

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP
NÂNG CAO KỸ NĂNG TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN
NGÀNH DU LỊCH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Mai Anh
Lớp: D15DL
Ngành: Du lịch

NINH BÌNH, 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP
NÂNG CAO KỸ NĂNG TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN
NGÀNH DU LỊCH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Mai Anh

Lớp: D15DL

Người hướng dẫn khoa học: ThS. Phạm Thị Thu Thủy

Xác nhận của GV hướng dẫn
(Họ, tên và chữ ký)

ThS. Phạm Thị Thu Thủy

Chủ nhiệm đề tài
(Họ, tên và chữ ký)

Nguyễn Mai Anh

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	i
BẢNG KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT.....	iii
DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ.....	iv
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ KỸ NĂNG TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NGÀNH DU LỊCH.....	7
1.1. Cơ sở lý luận.....	7
1.1.1. Một số khái niệm cơ bản.....	7
1.1.2. Vai trò của tiếng Anh đối với sinh viên ngành du lịch	8
1.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học tiếng Anh của sinh viên ngành du lịch	10
1.2. Cơ sở thực tiễn về kỹ năng học tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch	15
1.2.1. Một số hình thức học tiếng Anh hiện nay được sử dụng trong học tập của sinh viên tại các trường Đại học	15
1.2.2. Tình hình học tiếng Anh của sinh viên một số trường Đại học tại Việt Nam	18
Chương 2 THỰC TRẠNG KỸ NĂNG TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NGÀNH DU LỊCH TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	24
2.1. Khái quát ngành Du lịch và hoạt động đào tạo tiếng Anh trong chương trình học tại Trường Đại học Hoa Lư	24
2.1.1. Khái quát về ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư	24
2.1.2. Nội dung đào tạo tiếng Anh trong chương trình đào tạo ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư	25
2.2. Kỹ năng tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch trường Đại học Hoa Lư	28
2.2.1. Mô tả nghiên cứu	28
2.2.2. Kết quả khảo sát về kỹ năng tiếng Anh của sinh viên Du lịch, trường Đại học Hoa Lư.....	30
2.2.2.1. Đặc điểm mẫu khảo sát	30
2.2.2.2. Nhận thức của sinh viên Du lịch, trường Đại học Hoa Lư về tầm quan trọng của học Tiếng Anh	31
2.2.2.3. Thực trạng kỹ năng tiếng Anh của sinh viên Du lịch, trường Đại học Hoa Lư	35
2.2.3. Những khó khăn và mong muốn của sinh viên trong hoạt động dạy và học Tiếng Anh.	41
2.3. Ưu điểm và hạn chế kỹ năng Tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư.....	43

Chương 3: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO KỸ NĂNG TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN NGÀNH DU LỊCH TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	47
3.1. Yêu cầu về kỹ năng tiếng Anh cần có đối với sinh viên ngành Du lịch, Trường Đại học Hoa Lư.	47
3.1.1. Khung năng lực Tiếng Anh cho sinh viên ngành Du lịch tại Việt Nam...	47
3.1.2. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư.....	49
3.2. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch trường Đại học Hoa Lư.....	51
3.2.1. <i>Tăng cường nhận thức của sinh viên Du lịch về việc học tiếng Anh</i>	51
3.2.2. <i>Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong chương trình chính khóa</i>	53
3.2.3. <i>Tăng cường các hoạt động rèn luyện tiếng Anh ngoài giờ học chính khóa</i>	55
3.2.4. <i>Ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ hỗ trợ hiện đại</i>	58
3.2.5. <i>Một số giải pháp khác</i>	61
KẾT LUẬN	63
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	65

BẢNG KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Viết đầy đủ
ACCSTP	Tiêu chuẩn năng lực chung trong ASEAN về nghề du lịch
CTĐT	Chương trình đào tạo
IELTS	Hệ thống kiểm tra tiếng Anh quốc tế
MRA	Thỏa thuận công nhận lẫn nhau
TOEIC	Bài kiểm tra đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh trong môi trường giao tiếp và làm việc quốc tế

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

STT	Tên bảng, biểu	Trang
1	Bảng 2.1. Chuẩn đầu ra các học phần tiếng Anh trong CTĐT ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư	26
2	Bảng 2.2. Các hoạt động ngoài giờ nâng cao kỹ năng tiếng Anh cho sinh viên của ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư	27
3	Bảng 2.3. Tóm tắt câu hỏi thực trạng kỹ năng tiếng Anh của sinh viên Du lịch trường Đại học Hoa Lư	30
4	Bảng 2.4. Đặc điểm mẫu khảo sát	31
5	Biểu đồ 2.1. Nhận thức của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư về tầm quan trọng của tiếng Anh	32
6	Biểu đồ 2.2. Nhận thức của sinh viên du lịch, trường Đại học Hoa Lư về mức độ quan trọng của từng kỹ năng tiếng Anh cơ bản	33
7	Biểu đồ 2.3. Mục đích học tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư	34
8	Biểu đồ 2.4. Các hình thức học tiếng Anh của sinh viên Du lịch trường Đại học Hoa Lư	35
9	Biểu đồ 2.5. Thời gian trung bình trong tuần cho việc học tiếng Anh của sinh viên Du lịch trường Đại học Hoa Lư	37
10	Biểu đồ 2.6. Năng lực tiếng Anh của sinh viên Du lịch trường Đại học Hoa Lư	38
11	Biểu đồ 2.7. Mức độ thường xuyên tìm kiếm cơ hội thực hành Tiếng Anh của sinh viên Du lịch trường Đại học Hoa Lư	39
12	Biểu đồ 2.8. Kỹ năng tiếng Anh cần được cải thiện của sinh viên Du lịch trường Đại học Hoa Lư	40

13	Biểu đồ 2.9. Những khó khăn thường gặp phải của sinh viên Du lịch, trường Đại học Hoa Lư khi học tiếng Anh	42
14	Biểu đồ 2.10. Mong muốn của sinh viên Du lịch trong việc học tập tiếng Anh tại trường Đại học Hoa Lư	43
15	Bảng 3.1. Mô tả các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết bậc 3	48
16	Bảng 3.2. Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư	49

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài

Trong xu thế hội nhập như hiện nay, tiếng Anh được xem là ngôn ngữ quốc tế, là phương tiện giao tiếp thông dụng trên thế giới. Đóng vai trò rất quan trọng và ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều lĩnh vực. Tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức hoặc thứ hai tại nhiều quốc gia và được xem là “ngôn ngữ chung” trong giao tiếp quốc tế. Thành thạo tiếng Anh là một lợi thế lớn trong thị trường việc làm toàn cầu. Những vị trí trong các công ty quốc tế, hay công việc liên quan đến thương mại và dịch vụ đều yêu cầu tiếng Anh, giúp người lao động tăng cường khả năng giao tiếp, mở rộng mạng lưới và dễ dàng thăng tiến trong công việc.

Sách nghiên cứu về tầm quan trọng của kỹ năng Tiếng Anh

Vấn đề nâng cao trình độ và kỹ năng học tiếng Anh hiệu quả đang ngày càng được các bạn trẻ quan tâm, đặc biệt là các bạn học sinh, sinh viên tuy nhiên hiện nay mặc dù có rất nhiều những phương pháp học tiếng Anh nhưng chưa thật sự hiệu quả. Trong cuốn sách *“The Power of Babel: A Natural History of Language”* tạm dịch *“Sức mạnh của Babel: Lịch sử tự nhiên của ngôn ngữ”* của tác giả John McWhorter (2011), nói về sự đa dạng của ngôn ngữ trên thế giới, giải thích tại sao ngôn ngữ là một trong những công cụ mạnh mẽ nhất của con người, trong đó tiếng Anh được nhấn mạnh là ngôn ngữ toàn cầu.

Cuốn sách *“English as a Global Language”* của tác giả David Crystal (2003), có viết một đoạn rằng tiếng Anh không chỉ là ngôn ngữ phổ biến mà còn là công cụ kết nối toàn cầu, được sử dụng trong giáo dục, kinh doanh, khoa học và truyền thông ở hầu hết các quốc gia.

Về các nghiên cứu liên quan đến giải pháp tăng cường kỹ năng tiếng cho học sinh, sinh viên.

Nghiên cứu của Ths Đinh Thị Phương Hoa - Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương (2015) về *“Một số giải pháp tăng cường các kỹ năng thực hành tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương”* đã chỉ ra bốn kỹ năng thực hành tiếng cơ bản (bao gồm: nghe, nói, đọc và viết) là khó nhất trong việc học ngôn ngữ. Thêm vào đó, các kỹ năng

thực hành tiếng Anh cũng là những kỹ năng ngôn ngữ có vai trò quan trọng trong việc học tập và nghiên cứu các lĩnh vực khác nhau.

Nghiên cứu của Ngô Thị Thanh Huyền - Khoa Ngoại ngữ, trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ (2022) với đề tài nghiên cứu *“Chiến lược học kỹ năng nghe và học tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Hùng Vương”* đã nghiên cứu: Các chiến lược học tiếng Anh; cách sử dụng chiến lược nghe tiếng Anh và cách sử dụng chiến lược học tiếng Anh. Từ đó tìm ra phương pháp học tiếng Anh hiệu quả, phù hợp cho từng đối tượng.

Nghiên cứu của Hồ Thị Thanh Ly (2023) về *“Giải pháp nâng cao kỹ năng ngoại ngữ cho sinh viên ngành Việt Nam học của khoa Kinh tế - Du lịch, trường đại học Quảng Nam”* đã khẳng định kỹ năng ngoại ngữ đóng vai trò hết sức quan trọng trong ngành du lịch, trên cơ sở phân tích thực trạng dạy và học ngoại ngữ, tìm ra các nhân tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến kỹ năng ngoại ngữ của sinh viên ngành Việt Nam học (Đại học Quảng Nam), từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp phù hợp để khắc phục những hạn chế trên.

Trong thời gian gần đây cũng có nhiều nghiên cứu để nâng cao kỹ năng tiếng Anh của sinh viên trường Đại học Hoa Lư của các thầy, cô trong trường như các công trình *“Thực trạng vấn đề tự học học phần tiếng Anh 1 của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Hoa Lư và đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả tự học cho sinh viên”* (2018) của ThS Dương Thị Ngọc Anh, *“Sử dụng phương pháp dạy học tình huống để phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên trường Đại học Hoa Lư”* (2023) của ThS Nguyễn Thị Liên và cộng sự, *“Ứng dụng công cụ Flipgrid để tăng cường khả năng nói tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Hoa Lư”* (2021) của Đinh Thị Thuỳ Linh và cộng sự, *“Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng việc dạy và học kỹ năng viết ở Học phần tiếng Anh 3; đồng thời nghiên cứu đề xuất các biện pháp giúp nâng cao hiệu quả dạy và học kỹ năng viết cho sinh viên và giảng viên”* (2017) của ThS Nguyễn Thị Thuý Huyền và cộng sự, *“Nghiên cứu phong cách giảng dạy và học tập tiếng Anh tại trường Đại học Hoa Lư”* (2017) của Đặng Thanh Điềm và cộng sự... Các công trình này trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết về giảng dạy tiếng Anh và thực trạng

học tiếng Anh của sinh viên trường Đại học Hoa Lư, đã đề xuất các giải pháp nâng cao và chất lượng dạy và học tiếng Anh của sinh viên nhà trường. Tuy nhiên chưa có nghiên cứu nào về kỹ năng tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư.

Chính vì vậy, tôi đã lựa chọn đề tài “Thực trạng và giải pháp nâng cao kỹ năng tiếng Anh cho sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư” để thực hiện. Đề tài hướng tới mục tiêu phân tích rõ những khó khăn, hạn chế mà sinh viên ngành Du lịch đang gặp phải và đề xuất các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm nâng cao năng lực tiếng Anh, giúp sinh viên tự tin hội nhập và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành Du lịch. Đây cũng là bước tiền quan trọng để góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành du lịch Ninh Bình trong thời kỳ hội nhập.

2. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, ngành Du lịch Việt Nam đang ngày càng phát triển và khẳng định vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc gia. Tiếng Anh – ngôn ngữ quốc tế – trở thành công cụ thiết yếu trong giao tiếp, trao đổi và hợp tác với du khách quốc tế. Vì vậy đối với sinh viên ngành Du lịch, việc nâng cao kỹ năng tiếng Anh không chỉ là yêu cầu bắt buộc để đáp ứng nhu cầu nghề nghiệp mà còn là yếu tố quyết định sự cạnh tranh và phát triển trong môi trường làm việc. Hiện nay, tiếng Anh cũng đã trở thành kỹ năng quan trọng trong tiêu chí tuyển dụng của các doanh nghiệp du lịch. Chính vì vậy, sinh viên ngành du lịch cần học tập, trau dồi vốn tiếng Anh của mình ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường để tăng cường hiệu quả làm việc ngay sau khi ra trường đồng thời có nhiều cơ hội kiếm việc làm hơn cũng như nhận được những mức lương hấp dẫn từ nhà tuyển dụng.

Hiện nay Ninh Bình được đánh giá là một trong những địa phương có hoạt động du lịch đang diễn ra rất mạnh mẽ. Đây là nơi có địa hình, địa mạo mang đặc trưng rất riêng biệt cùng với những giá trị văn hoá đặc sắc, đã mang lại cho tỉnh cơ hội phát triển rất lớn cho ngành du lịch. Đặc biệt, kể từ khi QTDT Tràng An được công nhận là di sản thế giới, ngành du lịch Ninh Bình có những bước tăng trưởng nhanh chóng, thể hiện qua số lượng khách du lịch quốc tế và khách du lịch

nội địa đến Ninh Bình. Lượng khách tham quan du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2015-2019 tăng trưởng tốt, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 6%/năm, trong đó tốc độ tăng trưởng bình quân lượng khách du lịch nội địa đạt 6%/năm, tốc độ tăng trưởng bình quân lượng khách du lịch quốc tế đạt 11%. Năm 2019 lượng khách du lịch đến tỉnh đạt 7.65 triệu lượt người, tăng 27.64% so với năm 2015 trong đó khách quốc tế tăng 52.35% so với năm 2015. Riêng các năm 2020, 2021, 2022 chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19, số lượng khách du lịch có sự suy giảm mạnh nhưng đã lấy lại được đà tăng trưởng ngay trong năm 2023. Riêng năm 2020 và 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 thì sụt giảm hẳn. Song trong bối cảnh đó, Ninh Bình vẫn được đánh giá là điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn. Năm 2022 và 2023 du lịch của tỉnh đã có bước phục hồi và phát triển trở lại sau đại dịch. Năm 2023, toàn tỉnh đón 6,598,338 lượt khách tham quan, gấp 1.7 lần so với năm 2022. Trong đó, khách nội địa đón hơn 6.1 triệu lượt khách; khách quốc tế đón 456,736 lượt khách. Nhờ thực hiện tốt công tác bảo tồn giá trị di sản gắn với phát triển du lịch bền vững 10 năm qua, Ninh Bình đã được nhiều chuyên trang du lịch quốc tế uy tín bình chọn Top 10 vùng đất thân thiện nhất thế giới, top 10 địa điểm nghỉ dưỡng cho gia đình tốt nhất thế giới, một trong 23 điểm du lịch tuyệt vời nhất năm 2023. Lượng khách quốc tế đến Ninh Bình đã có sự tăng trưởng đáng kể trong những năm gần đây. Chính vì vậy, nhu cầu về nguồn nhân lực có năng lực ngoại ngữ trong thời gian tới của Ninh Bình là rất lớn. Tuyển chọn tại các vị trí quan trọng như, lễ tân trong các khách sạn 4 đến 5 sao. Hướng dẫn viên du lịch dẫn các tour du lịch cho khách quốc tế. Quản lý nhà hàng, khách sạn, nhân viên marketing phiên dịch viên hoặc phiên dịch du lịch hoặc làm việc tại các cơ quan du lịch quốc tế hoặc tổ chức phi chính phủ và nhiều vị trí quan trọng khác nữa.

Trường Đại học Hoa Lư với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao cho tỉnh và các địa phương lân cận cần phải đa dạng các biện pháp để nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên đặc biệt là sinh viên ngành Du lịch. Tuy nhiên, trong các chương trình thực tập tại doanh nghiệp, tiêu chí kỹ năng ngoại ngữ của sinh viên được các doanh nghiệp đánh giá là yếu nhất so với các

tiêu chí đánh giá kỹ năng nghiệp vụ của sinh viên. Điều này cho thấy nhiều sinh viên ngành Du lịch của trường Đại học Hoa Lư hiện nay vẫn chưa đạt được trình độ tiếng Anh cần thiết đáp ứng được yêu cầu công việc tại các doanh nghiệp du lịch. Những hạn chế này xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: phương pháp học tập chưa hiệu quả, thiếu môi trường thực hành, và chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của tiếng Anh trong ngành nghề của mình. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến cơ hội việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp mà còn làm giảm chất lượng phục vụ của các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch tại Ninh Bình.

Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, tôi chọn đề tài nghiên cứu "**Thực trạng và giải pháp nâng cao kỹ năng tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư**" để tìm hiểu sâu sắc hơn về thực trạng học tập này ở trường Đại học Hoa Lư nơi tôi đang theo học, từ đó có thể đề xuất được một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả học tập kỹ năng này.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực trạng về kỹ năng tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư hiện nay. Đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện kỹ năng tiếng Anh cho sinh viên ngành Du lịch, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo Du lịch tại trường Đại học Hoa Lư.

4. Đối tượng nghiên cứu

Kỹ năng tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư

5. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: nghiên cứu trên quy mô toàn bộ sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư

Về thời gian: Các dữ liệu khảo sát được thống kê từ năm 2019 đến 2024

Về nội dung: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng tiếng Anh cho sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư.

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Cách tiếp cận: *Lý thuyết – Thực trạng – Giải pháp*

6.2. Phương pháp nghiên cứu

+ *Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu*: Từ các tài liệu thu thập được tiến hành phân tích, xử lý thông tin, tổng hợp thông tin để có cái nhìn khái quát về vấn đề nghiên cứu.

+ *Phương pháp điều tra xã hội học*:

- Xây dựng phiếu và khảo sát dành cho sinh viên ngành Du lịch, Trường Đại học Hoa Lư về thực trạng kỹ năng tiếng Anh của sinh viên của ngành.

- Phỏng vấn: phỏng vấn giảng viên giảng dạy Tiếng Anh cho sinh viên ngành Du lịch và đại diện lãnh đạo doanh nghiệp du lịch tại Ninh Bình. Để nhận định về chương trình đào tạo và trình độ tiếng Anh của sinh viên du lịch nói chung và sinh viên ngành Du lịch của trường Đại học Hoa Lư nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ KỸ NĂNG TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NGÀNH DU LỊCH

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Một số khái niệm cơ bản

Theo Từ điển Tiếng Việt (Hoàng Phê, 2003), kỹ năng được định nghĩa là "khả năng vận dụng những hiểu biết của mình vào thực tiễn một cách thuần thục". Theo từ điển Oxford Learner's Dictionary (2020), kỹ năng được định nghĩa là khả năng làm tốt một việc gì đó, đặc biệt vì bạn đã học và thực hành nó. Richards & Schmidt (2010) trong Longman Dictionary of Language Teaching and Applied Linguistics định nghĩa kỹ năng đề cập đến khả năng thu được để thực hiện tốt một hoạt động, thường là hoạt động được tạo thành từ một số quy trình và hành động phối hợp. Kỹ năng ngôn ngữ được Brown (2007) định nghĩa là khả năng sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp, bao gồm kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Tiếng Anh là ngôn ngữ phổ biến nhất thế giới, được sử dụng bởi hơn 1,5 tỷ người, bao gồm cả người bản ngữ và người dùng như ngôn ngữ thứ hai hoặc ngoại ngữ. Tiếng Anh đóng vai trò là ngôn ngữ chính trong giao tiếp quốc tế, thương mại và trên internet, được sử dụng ở khoảng 146 quốc gia. Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai được học nhiều nhất và là ngôn ngữ chính thức của gần 60 quốc gia có chủ quyền trên toàn thế giới (Chu Thị Bích Liên, 2022). Kỹ năng Tiếng Anh có thể được hiểu là khả năng sử dụng thành thạo ngôn ngữ tiếng Anh trong bốn kỹ năng cơ bản (nghe, nói, đọc, viết) để giao tiếp hiệu quả trong các tình huống khác nhau.

Theo Common European Framework of Reference for Languages (CEFR) kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh bao gồm khả năng hiểu, nói, đọc và viết bằng tiếng Anh trong các ngữ cảnh khác nhau và cho các mục đích khác nhau. Những kỹ năng này thường được đánh giá ở các cấp độ thành thạo khác nhau từ A1 (người mới bắt đầu) đến C2 (thành thạo).

Hiện nay, tiếng Anh được coi như là một ngôn ngữ quan trọng trong quá trình Việt Nam hội nhập quốc tế. Trong hệ thống giáo dục Việt Nam, tiếng Anh

từ lâu là môn học bắt buộc ở tất cả các cấp học, bao gồm giáo dục đại học. Mục tiêu của việc giảng dạy tiếng Anh trong bậc đại học hiện nay là phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ ở cả bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, nhằm đáp ứng yêu cầu về hội nhập và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Theo Khung tham chiếu chung châu Âu (CEFR), năng lực ngôn ngữ là sự kết hợp giữa kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm giúp cá nhân sử dụng ngôn ngữ hiệu quả. Chuẩn năng lực tiếng Anh của sinh viên là sự thể hiện các yêu cầu đối với sinh viên về khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và trong công việc thông qua các kỹ năng: đọc, viết, nghe, nói, trong đó:

- + Kỹ năng nghe (Listening skill): Là khả năng tiếp nhận, hiểu và diễn giải thông tin từ người nói.

- + Kỹ năng nói (Speaking skill): Là khả năng diễn đạt ý tưởng, quan điểm hoặc cảm xúc bằng lời nói.

- + Kỹ năng đọc (Reading skill): Là khả năng hiểu và phân tích thông tin bằng văn bản.

- + Kỹ năng viết (Writing skill): Là năng lực biểu đạt ý tưởng bằng văn bản.

Bốn kỹ năng này có mối quan hệ tương hỗ: kỹ năng nghe – đọc giúp người học tiếp nhận thông tin, trong khi nói – viết giúp họ sản sinh và truyền đạt thông tin. Sự phát triển đồng đều của cả bốn kỹ năng là điều kiện cần thiết để hình thành năng lực ngôn ngữ toàn diện, đặc biệt đối với sinh viên ngành Du lịch – nhóm thường xuyên cần giao tiếp, hướng dẫn, thuyết trình và trao đổi bằng tiếng Anh trong môi trường làm việc thực tế.

1.1.2. Vai trò của tiếng Anh đối với sinh viên ngành du lịch

Theo Cambridge Assessment English (2018), kỹ năng tiếng Anh rất cần thiết trong thế giới toàn cầu hóa ngày nay, cho phép các cá nhân tiếp cận giáo dục, cơ hội việc làm và tham gia giao tiếp quốc tế. Thành thạo tiếng Anh, với vai trò là ngôn ngữ quốc tế phổ biến nhất hiện nay, đóng vai trò vô cùng quan trọng trong nhiều lĩnh vực đời sống – xã hội, đặc biệt là trong ngành du lịch – một lĩnh vực có tính chất xuyên quốc gia, gắn liền với giao tiếp và phục vụ khách hàng quốc tế. Đối với sinh viên ngành du lịch, việc thành thạo tiếng Anh không chỉ là lợi thế

mà còn là yêu cầu thiết yếu để có thể học tập hiệu quả, phát triển sự nghiệp và hội nhập với môi trường lao động toàn cầu.

Thứ nhất, tiếng Anh là công cụ giao tiếp quan trọng nhất trong ngành du lịch. Trong quá trình làm việc, sinh viên tốt nghiệp ngành du lịch thường xuyên phải tương tác với du khách nước ngoài thông qua các hoạt động như hướng dẫn tham quan, tư vấn dịch vụ, đặt phòng, giải đáp thông tin, xử lý khiếu nại, v.v. Nếu không có khả năng sử dụng tiếng Anh tốt, sinh viên sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc truyền tải thông tin chính xác, tạo ấn tượng tốt với khách hàng và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Thứ hai, tiếng Anh giúp sinh viên tiếp cận và cập nhật kiến thức chuyên ngành. Hiện nay, hầu hết các tài liệu học tập, công trình nghiên cứu và các chương trình đào tạo tiên tiến trong lĩnh vực Du lịch đều được viết bằng tiếng Anh hoặc được chuyển ngữ từ tiếng Anh. Việc sử dụng thành thạo tiếng Anh giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận những nguồn tri thức mới, hiện đại, qua đó nâng cao khả năng tự học, nghiên cứu và cập nhật xu hướng toàn cầu.

Thứ ba, tiếng Anh là yếu tố quan trọng trong việc mở rộng cơ hội thực tập và việc làm sau khi ra trường. Trong bối cảnh ngành du lịch Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ, đặc biệt tại các địa phương có tiềm năng lớn như Ninh Bình, nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực có khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo ngày càng cao. Nhiều vị trí như hướng dẫn viên quốc tế, lễ tân khách sạn, điều hành tour, quản lý nhà hàng – khách sạn hay nhân viên truyền thông du lịch yêu cầu ứng viên phải có trình độ tiếng Anh tối thiểu. Do đó, kỹ năng tiếng Anh tốt sẽ giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận các vị trí công việc có mức thu nhập và đãi ngộ cao hơn.

Thứ tư, tiếng Anh góp phần hình thành và phát triển kỹ năng mềm của sinh viên ngành du lịch như kỹ năng giao tiếp liên văn hóa, tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm trong môi trường quốc tế. Qua quá trình học và sử dụng tiếng Anh, sinh viên có cơ hội mở rộng tầm nhìn, nâng cao sự tự tin và khả năng thích ứng với các môi trường làm việc đa dạng. Đây là những phẩm chất cần thiết trong một ngành dịch vụ đòi hỏi sự chuyên nghiệp và linh hoạt như Du lịch.

Cuối cùng, tiếng Anh tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên tham gia các chương trình trao đổi, học bổng, thực tập sinh quốc tế. Trong thời đại hội nhập, nhiều trường đại học và tổ chức quốc tế thường xuyên triển khai các chương trình giao lưu học thuật và hợp tác đào tạo. Sinh viên có trình độ tiếng Anh tốt sẽ có nhiều cơ hội tiếp cận và tham gia các chương trình này, từ đó phát triển kỹ năng và mở rộng mạng lưới quan hệ trong lĩnh vực chuyên môn.

1.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học tiếng Anh của sinh viên ngành du lịch

Khi đề cập đến chất lượng của việc dạy và học ngoại ngữ, Danielle Joulia (2003) cho rằng bài toán chất lượng cần được giải quyết thông qua việc kết hợp hiệu quả nhiều tham số khác nhau của quá trình dạy học: người học (với trình độ và động cơ học tập), nguồn lực phục vụ người dạy và người học (giáo trình, từ điển, labo học tiếng, phần mềm, internet), phương pháp dạy học phù hợp với hai yếu tố trên và khả năng tháo bỏ những rào cản của quá trình dạy học để kích lệ, tạo động cơ cho người dạy và người học. (Đỗ Thị Xuân Dung và Cái Ngọc Duy Anh, 2010) đã chỉ ra 5 yếu tố tác động đến hoạt động dạy và học tiếng Anh chuyên ngành đó là chương trình, đội ngũ giảng viên và phương pháp giảng dạy, ý thức học tập và trình độ tiếp thu của sinh viên, giáo trình, kiểm tra đánh giá. Đối với hoạt động học Tiếng Anh nói chung, (Hồ Thị Thanh Ly, 2023) đã chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng ngoại ngữ trong đó có Tiếng Anh cho sinh viên gồm (1) Chương trình đào tạo, (2) Đội ngũ giảng viên và phương pháp giảng dạy, (3) Trình độ đầu vào của sinh viên, (4) chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của ngành, (4) Động cơ, mục tiêu học tập và phương pháp tự học ngoại ngữ của sinh viên, (5) Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học tiếng Anh chuyên ngành. Từ các nghiên cứu về chất lượng dạy và học Tiếng Anh, thực trạng học Tiếng Anh ở một số trường Đại học, có thể thấy rằng quá trình học tiếng Anh của sinh viên trong đó có sinh viên ngành Du lịch chịu tác động bởi nhiều yếu tố khác nhau, từ yếu tố cá nhân cho đến yếu tố môi trường và xã hội. Việc nhận diện rõ các yếu tố này sẽ giúp quá trình giảng dạy và học tập trở nên hiệu quả hơn, đồng thời làm cơ sở để đề xuất các giải pháp phù hợp. Các yếu tố ảnh hưởng chính bao gồm:

Nhóm yếu tố từ người học

Nhận thức được tầm quan trọng của ngôn ngữ tiếng Anh: Nhận thức về giá trị của tiếng Anh là quá trình người học hiểu và đánh giá vai trò thiết yếu của ngôn ngữ này trong đời sống cá nhân, học thuật và nghề nghiệp. Đây là một yếu tố tâm lý quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến động lực học tập, mức độ cam kết và sự kiên trì trong quá trình rèn luyện ngôn ngữ. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, tiếng Anh không chỉ là một công cụ giao tiếp mà còn là chìa khóa mở ra cánh cửa tri thức, cơ hội nghề nghiệp và sự kết nối quốc tế. Việc nhận thức rõ giá trị này giúp người học định hình mục tiêu học tập rõ ràng, từ đó đầu tư thời gian, công sức và tài nguyên một cách nghiêm túc. Khi biết được việc học tiếng Anh sẽ tạo cơ hội cho tương lai. Người học sẽ hiểu rằng tiếng Anh là công cụ quan trọng để giao tiếp toàn cầu, mở rộng cơ hội nghề nghiệp và tiếp cận tri thức quốc tế. Và biết tiếng Anh giúp người học có mức lương cao hơn, có cơ hội nghề nghiệp từ đó sẽ giúp người học dễ dàng học tập.

Hứng thú và động lực cá nhân: đây là hai yếu tố tâm lý nội tại có ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình học tập ngôn ngữ. Trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ, hứng thú được hiểu là sự quan tâm, yêu thích tự nhiên đối với ngôn ngữ, còn động lực là lực thúc đẩy người học hành động để đạt được mục tiêu cụ thể. Hai yếu tố này không chỉ quyết định mức độ tham gia của người học vào các hoạt động học tập mà còn ảnh hưởng đến sự kiên trì, khả năng vượt qua khó khăn và hiệu quả tiếp thu kiến thức. Hứng thú và động lực cá nhân chính là người học sẽ thường bị cuốn hút bởi sự mới mẻ của môn học mình yêu thích ví dụ như tiếng Anh, như cách phát âm độc đáo, từ vựng phong phú, và cách diễn đạt khác biệt so với tiếng Việt. Sự tò mò tự nhiên khiến họ chủ động tìm hiểu, khám phá và học tập tích cực. Nhiều người học tiếng Anh để thử thách bản thân, cải thiện điểm số, thi lấy chứng chỉ như IELTS, TOEIC, hoặc để mở rộng cơ hội du học và việc làm, điều này sẽ làm thúc đẩy hứng thú học tiếng Anh và tạo động lực trong quá trình học tập. Hứng thú và động lực cá nhân ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ tham gia: người học có động lực cao thường tham gia đầy đủ các hoạt động học tập, chủ động đặt câu hỏi, tìm hiểu thêm ngoài giờ học. Họ có xu hướng lựa chọn phương pháp học

phù hợp với bản thân như học qua phim, ghi chú sáng tạo, học qua ứng dụng... Hứng thú và động lực sẽ tạo được hiệu quả học tập. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, người học có động lực nội tại thường đạt kết quả cao hơn, duy trì tiến bộ ổn định và có khả năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt hơn.

Niềm tin vào khả năng học thành công: Nếu sinh viên tin rằng họ không thể thực hiện thành công các hoạt động, các bài tập được đề ra, có thể sẽ dẫn đến kết quả học tập kém, và mất động lực học tập ở sinh viên. Mức độ khó, phức tạp của các hoạt động là cần thiết để kích thích sự học nhưng cần phải được xem xét để tính thách thức của nó không vượt quá mức của sinh viên. Ví dụ, khi thiết kế bài kiểm tra, người ra đề thiết kế đề thi bám sát kiến thức đã dạy. Không có quá nhiều câu hỏi mang tính thách đố. Nếu sinh viên tin rằng nếu họ chịu khó học tập, và học tất cả những gì được dạy thì sẽ làm tốt bài thi, khi đó sinh viên mới nỗ lực học tập và có được kết quả tốt. Các hoạt động thường xuyên trên lớp học cần phải trợ giúp sinh viên đạt được cảm giác thành công và cần duy trì nhận thức, tích cực này luôn. Ví dụ, khi yêu cầu sinh viên làm nhóm để thảo luận về một câu hỏi nào đó trong giáo trình, giảng viên xem xét xem chủ đề thảo luận đó có phù hợp với khả năng của sinh viên hay không, để có biện pháp điều chỉnh sao cho phù hợp với trình độ và phù hợp với hoàn cảnh của sinh viên Việt Nam, không nhất thiết phải bám chặt một cách máy móc vào mọi thứ trong giáo trình vốn phù hợp với bối cảnh ở các nước phương Tây vì được viết bởi các tác giả phương Tây. Nếu chủ đề đó quá xa lạ với sinh viên, sự tương tác giữa các thành viên trong nhóm sẽ không thể đạt được, tạo ra tâm lý ngồi chơi chờ đợi thời gian, chán nản ở sinh viên, làm ảnh hưởng đến không khí của lớp học.

Năng lực tự chủ của người học: Tính tự chủ trong học tập nói về việc người học kiểm soát việc học của mình cả trong và ngoài lớp học. Tính tự chủ trong việc học ngôn ngữ là việc người học làm chủ mục đích học ngôn ngữ của mình và làm chủ cách thức học ngôn ngữ đó. Đức tính này có thể tạo cơ hội thành công trong việc tiếp thu một ngoại ngữ nào đó, là một khía cạnh quan trọng trong giáo dục hiện đại, đặc biệt trong việc học ngôn ngữ, nơi người học cần chủ động xây dựng lộ trình học phù hợp với năng lực, mục tiêu và hoàn cảnh cá nhân. Khả năng làm

chủ không chỉ thể hiện ở việc người học tự học mà còn bao gồm việc biết cách đặt mục tiêu, lựa chọn phương pháp học hiệu quả, đánh giá tiến trình học tập và điều chỉnh chiến lược khi cần thiết. Người học có khả năng làm chủ thường đạt kết quả học tập cao hơn, duy trì động lực lâu dài và có khả năng thích ứng tốt với các môi trường học tập khác nhau. Sự tự tin vào khả năng học tiếng Anh là một yếu tố rất quan trọng. Khi người học cảm thấy mình có thể kiểm soát quá trình học, biết cách đặt mục tiêu, lựa chọn phương pháp học hiệu quả, họ sẽ không bị phụ thuộc hoàn toàn vào giáo viên. Ngoài ra, người học có ý thức phát triển kỹ năng học tập như tư duy phản biện, tự học, quản lý thời gian sẽ tiến bộ nhanh hơn. Người học tự tin vào khả năng học tiếng Anh sẽ chủ động hơn trong việc đặt mục tiêu, chọn phương pháp học phù hợp. Thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào giáo viên hoặc chương trình giảng dạy, người học chủ động lựa chọn phương pháp học phù hợp với phong cách cá nhân như: Nghe chép chính tả để cải thiện kỹ năng nghe; Shadowing để luyện phát âm và ngữ điệu; Học qua phim ảnh, podcast...

Khả năng kiểm soát nguồn học liệu: Nguồn học liệu được đề cập đến ở đây bao gồm giảng viên, tài liệu học tập, các vấn đề liên quan đến khối lượng công việc và thời gian cho học tập. Khả năng kiểm soát nguồn học liệu được thể hiện qua việc tự tìm hiểu và nhu cầu kiểm soát nguồn học liệu có sẵn của người học. Việc kiểm soát này có thể bao gồm việc kiểm soát trực tiếp và sự quan tâm về nguồn học liệu đó.

Yếu tố bên ngoài

Chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo là yếu tố nền tảng định hướng toàn bộ quá trình học tiếng Anh của sinh viên ngành du lịch. Một chương trình được thiết kế hợp lý, cân đối giữa lý thuyết và thực hành sẽ giúp người học phát triển đồng đều bốn kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc và viết. Nếu chương trình học chú trọng tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh chuyên ngành, sinh viên sẽ có cơ hội vận dụng ngôn ngữ vào bối cảnh thực tế nghề nghiệp, qua đó hình thành khả năng sử dụng tiếng Anh linh hoạt trong môi trường du lịch. Bên cạnh đó, việc quy định chuẩn đầu ra rõ ràng (như trình độ B1, B2, IELTS 5.5...) giúp sinh viên xác định mục tiêu học tập cụ thể và có kế hoạch rèn luyện phù hợp. Phương pháp đánh

giá đa dạng – kết hợp giữa bài kiểm tra lý thuyết, thuyết trình, viết luận và thực hành giao tiếp – không chỉ phản ánh đúng năng lực sử dụng ngôn ngữ mà còn khuyến khích sinh viên học tập tích cực hơn. Ngoài ra, các chính sách khuyến khích học tập tiếng Anh như học bổng, hỗ trợ lệ phí thi chứng chỉ quốc tế hay miễn học phí cho sinh viên đạt chuẩn đầu ra sớm có thể góp phần tăng động lực học tập, tạo môi trường học thuật cạnh tranh lành mạnh.

Đội ngũ giảng viên: là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc đến thái độ, động lực cũng như kết quả học tập tiếng Anh của sinh viên. Trong giảng dạy ngoại ngữ, giảng viên không chỉ đóng vai trò là người truyền đạt kiến thức mà còn là người hướng dẫn, khơi gợi hứng thú và tạo cảm hứng học tập cho người học. Một giảng viên có chuyên môn vững vàng, sử dụng phương pháp giảng dạy sáng tạo, kết hợp các hình thức như thảo luận, trò chơi ngôn ngữ, hoặc mô phỏng tình huống nghề nghiệp du lịch sẽ giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp thực tế. Bên cạnh đó, sự tận tâm và thái độ tích cực của giảng viên có thể tác động mạnh mẽ đến tâm lý học tập của sinh viên: họ trở nên cởi mở hơn trong giao tiếp, chủ động tìm hiểu và sẵn sàng thực hành tiếng Anh ngoài giờ học. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng giáo viên truyền cảm hứng giúp người học phát triển thái độ học tập tích cực, duy trì động lực nội tại và đạt kết quả cao hơn trong quá trình rèn luyện kỹ năng tiếng Anh. Do đó, giảng viên được xem là “người truyền cảm hứng” – nhân tố quyết định tạo nên môi trường học tập tích cực, hiệu quả và bền vững.

Môi trường học tập: Môi trường học tập và mối quan hệ giữa các bạn học có tác động đáng kể đến hiệu quả rèn luyện kỹ năng tiếng Anh của sinh viên. Trong quá trình học, bạn học không chỉ là người cùng lớp mà còn là người đồng hành, hỗ trợ và tạo động lực cho nhau. Việc học nhóm, thảo luận, trao đổi kiến thức và luyện tập cùng nhau giúp sinh viên củng cố vốn từ vựng, cải thiện khả năng phản xạ ngôn ngữ, và nâng cao kỹ năng giao tiếp trong môi trường tự nhiên. Sự cạnh tranh lành mạnh giữa các sinh viên cũng là yếu tố tích cực, thúc đẩy mỗi cá nhân nỗ lực hơn khi chứng kiến sự tiến bộ của bạn bè. Đồng thời, mối quan hệ thân thiện và tinh thần hợp tác trong lớp học giúp người học giảm căng thẳng, bớt e ngại khi giao tiếp bằng tiếng Anh, từ đó tăng cường sự tự tin và thái độ học tập

tích cực. Như vậy, bạn học chính là một trong những yếu tố quan trọng hình thành môi trường học tập hiệu quả, hỗ trợ sinh viên duy trì động lực và phát triển năng lực ngôn ngữ toàn diện.

Cơ sở vật chất và điều kiện học tập: là yếu tố vật lý quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giảng dạy và khả năng rèn luyện kỹ năng tiếng Anh của sinh viên. Một môi trường học tập đầy đủ, hiện đại và thân thiện giúp sinh viên tiếp cận kiến thức một cách thuận lợi và hứng thú hơn. Phòng học được trang bị máy chiếu, bảng thông minh, hệ thống âm thanh – ánh sáng tốt sẽ giúp giảng viên truyền đạt bài giảng sinh động, dễ hiểu, đồng thời tạo không gian học tập tích cực cho sinh viên. Việc đầu tư phòng lab, phần mềm luyện nghe – nói, hoặc thư viện điện tử giúp sinh viên có cơ hội rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ thông qua thực hành thường xuyên. Ngoài ra, môi trường học tập sạch đẹp, tiện nghi cũng góp phần duy trì thói quen học tập đều đặn, giảm căng thẳng và nâng cao khả năng tập trung. Như vậy, cơ sở vật chất và điều kiện học tập không chỉ là yếu tố hỗ trợ kỹ thuật mà còn là điều kiện cần thiết để hình thành thói quen tự học, tăng tính chủ động và nâng cao hiệu quả học tập tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch.

1.2. Cơ sở thực tiễn về kỹ năng học tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch

1.2.1. Một số hình thức học tiếng Anh hiện nay được sử dụng trong học tập của sinh viên tại các trường Đại học

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tiếng Anh không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là chìa khóa mở ra cơ hội học tập, việc làm và phát triển nghề nghiệp cho sinh viên. Chính vì vậy, việc lựa chọn hình thức học tập phù hợp đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình rèn luyện ngoại ngữ ở bậc đại học. Hiện nay, sinh viên tại các trường đại học đang áp dụng đa dạng các hình thức học tiếng Anh, trong đó có ba hình thức chủ yếu là: học tại trường lớp, tự học trên các nền tảng xã hội, và học qua thực tế. Mỗi hình thức đều có những đặc điểm, ưu thế và hạn chế riêng, đồng thời bổ trợ lẫn nhau trong việc nâng cao hiệu quả học tập.

Học tiếng Anh tại trường là hình thức học tập được tổ chức trong môi trường sư phạm chính quy, dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên và theo

chương trình đào tạo cụ thể do nhà trường xây dựng. Đây là phương pháp học tập nền tảng, đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức ngôn ngữ cơ bản, định hướng học tập và phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Anh toàn diện cho sinh viên. Môi trường lớp học chính quy có vai trò không thể thay thế trong việc tạo ra một không gian học tập có cấu trúc, nơi người học được tiếp xúc với kiến thức được hệ thống hóa và phương pháp giảng dạy khoa học. Đặc điểm nổi bật của hình thức này là có sự hiện diện của giảng viên - người định hướng, giám sát và điều chỉnh quá trình học tập của sinh viên theo mục tiêu cụ thể. Hình thức học tại trường thường bao gồm các hoạt động như: nghe giảng lý thuyết về ngữ pháp, từ vựng, phát âm, thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua bài tập; tham gia hoạt động nhóm như thảo luận, đóng vai, thuyết trình; và làm bài kiểm tra, bài tập về nhà để củng cố kiến thức. Thời lượng học tập thường được quy định cụ thể, từ 1-3 buổi/tuần, mỗi buổi kéo dài 100-150 phút, tùy theo chương trình đào tạo của từng trường.

Hình thức học tại trường lớp có nhiều ưu điểm như: Chương trình học được thiết kế bài bản từ cơ bản đến nâng cao, đảm bảo sinh viên được học đầy đủ các kiến thức cần thiết về ngữ pháp, từ vựng, và bốn kỹ năng ngôn ngữ. Điều này đặc biệt quan trọng với những sinh viên chưa có nền tảng vững hoặc chưa có kỹ năng tự học tốt. Bên cạnh đó, môi trường lớp học tạo cơ hội cho sinh viên thực hành giao tiếp trực tiếp, nhận phản hồi ngay lập tức, và học hỏi từ nhau. Lịch học cố định, bài tập và kiểm tra định kỳ giúp sinh viên duy trì tính kỷ luật và tiến độ học tập. Đối với nhiều sinh viên, áp lực tích cực từ việc phải tham gia lớp và hoàn thành bài tập là động lực quan trọng để duy trì việc học. Ngoài ra, sinh viên còn rèn luyện được các kỹ năng như làm việc nhóm, thuyết trình, quản lý thời gian, và tư duy phản biện thông qua các hoạt động trong lớp.

Tuy nhiên hình thức học tại trường lớp cũng có một số hạn chế như quy mô lớp đông: Nhiều lớp học đại học có từ 30-50 sinh viên, dẫn đến việc thời gian thực hành cá nhân bị hạn chế. Chương trình học phải phù hợp với trình độ trung bình của lớp, do đó sinh viên giỏi có thể cảm thấy chậm, trong khi sinh viên yếu có thể không theo kịp. Sự thiếu cá nhân hóa này làm giảm hiệu quả học tập cho một bộ

phận sinh viên. Ở một số trường, phương pháp giảng dạy vẫn mang nặng tính truyền thống, tập trung vào ngữ pháp và dịch thuật, ít chú trọng đến kỹ năng giao tiếp thực tế. Điều này không phù hợp với nhu cầu sử dụng tiếng Anh trong môi trường làm việc hiện đại. Cuối cùng, việc tập trung quá nhiều vào điểm số và kỳ thi đôi khi khiến sinh viên học để thi hơn là học để giao tiếp.

Hình thức tự học Tiếng Anh qua các nền tảng công nghệ: Là hình thức học tập trong đó sinh viên chủ động tìm kiếm, tiếp cận và sử dụng các nguồn tài liệu, công cụ và cộng đồng học tập có sẵn trên internet, đặc biệt là trên các mạng xã hội và nền tảng số, để nâng cao kỹ năng tiếng Anh một cách linh hoạt và phù hợp với nhu cầu cá nhân. Hình thức tự học này có các đặc điểm nổi bật: tính tự chủ cao (sinh viên tự quyết định thời gian, địa điểm, nội dung và tốc độ học); sử dụng công nghệ số (điện thoại thông minh, máy tính, tablet kết nối internet); đa dạng nguồn tài liệu (ứng dụng, video, podcast, bài viết, cộng đồng); và có tính cá nhân hóa (phù hợp với trình độ, sở thích và mục tiêu của từng người). Các nền tảng xã hội và công cụ phổ biến như youtube, Facebook, Instagram và TikTok hoặc qua các ứng dụng học tiếng Anh di động (Duolingo, ELSA Speak, Podcast và Audiobook...). Hình thức học tiếng Anh này có ưu điểm linh hoạt về thời gian và địa điểm; chi phí thấp hoặc miễn phí; cá nhân hóa lộ trình học; đa dạng nội dung; tăng khả năng tự học. Tuy nhiên, học qua các công cụ công nghệ có một số hạn chế như thiếu tương tác trực tiếp; đòi hỏi tính tự giác cao; chất lượng nội dung không đồng đều; phụ thuộc kết nối internet; khó phát triển kỹ năng giao tiếp tự nhiên...

Hình thức học qua thực tế (phim, thực tập, du lịch) để phát triển kỹ năng giao tiếp tự nhiên và hiểu văn hóa. Sinh viên có thể học tiếng Anh qua phim ảnh, video. Đây là một trong những hình thức học ngôn ngữ mang tính trực quan, sinh động và hiệu quả, đặc biệt được sinh viên đại học – trong đó có sinh viên ngành Du lịch – ưa chuộng. Phương pháp này tận dụng hình ảnh, âm thanh và ngữ cảnh cụ thể để giúp người học phát triển toàn diện các kỹ năng nghe, nói, từ vựng và phản xạ giao tiếp. Sinh viên cũng có thể học Tiếng Anh qua hoạt động thực tập hoặc làm thêm tại các cơ sở kinh doanh phục vụ khách quốc tế hoặc tham gia

English club, speaking club tại trường hoặc trung tâm, thực hành giao tiếp qua trò chơi, tranh luận, thảo luận.

Học tiếng Anh theo nhóm: Là hình thức học tập trong đó sinh viên cùng nhau chia sẻ kiến thức, hỗ trợ lẫn nhau, giải quyết vấn đề và hoàn thành nhiệm vụ học tập thông qua làm việc nhóm. Trong quá trình học tiếng Anh, phương pháp này được áp dụng rộng rãi ở các trường đại học với nhiều hình thức đa dạng như: thảo luận nhóm, luyện nói theo cặp, đóng vai tình huống, làm bài tập chung, thực hiện dự án tiếng Anh chuyên ngành...

Các hình thức học tiếng Anh hiện nay của sinh viên đại học rất đa dạng và phong phú, từ học tại trường lớp truyền thống đến tự học trên nền tảng xã hội, học qua thực tế và học kết hợp. Mỗi hình thức đều có những ưu điểm và hạn chế riêng, đáp ứng các nhu cầu học tập khác nhau. Để đạt hiệu quả cao nhất, sinh viên nên kết hợp nhiều hình thức học tập.

Xu hướng chung cho thấy sự chuyển dịch từ phương pháp học thụ động, tập trung vào ngữ pháp sang học chủ động, tập trung vào giao tiếp thực tế. Công nghệ số đang đóng vai trò ngày càng quan trọng, giúp cá nhân hóa lộ trình học và tăng tính linh hoạt. Tuy nhiên, học tại trường vẫn giữ vai trò nền tảng không thể thay thế trong việc cung cấp kiến thức hệ thống và môi trường thực hành có giám sát. Trong bối cảnh công nghệ phát triển nhanh chóng, các hình thức học mới sẽ tiếp tục xuất hiện như học qua thực tế ảo (VR), trí tuệ nhân tạo (AI), và các nền tảng học tập thích ứng. Tuy nhiên, yếu tố con người - sự hướng dẫn của giảng viên, tương tác với bạn bè, và động lực nội tại của người học - vẫn là những yếu tố cốt lõi quyết định thành công trong hành trình chinh phục tiếng Anh. Bên cạnh đó, các chương trình đào tạo cũng đang được điều chỉnh, chú trọng hơn vào kỹ năng giao tiếp, phát âm và ứng dụng tiếng Anh trong công việc, góp phần giúp sinh viên phát triển toàn diện bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

1.2.2. Tình hình học tiếng Anh của sinh viên một số trường Đại học tại Việt Nam

Việc học tiếng Anh đối với sinh viên đại học Việt Nam không chỉ là yêu cầu của chương trình đào tạo mà còn là nhu cầu thiết yếu để hội nhập và phát triển

nghe nghiệp. Tuy nhiên, thực trạng và kinh nghiệm học tiếng Anh tại các trường đại học cho thấy những thách thức khác nhau cần được giải quyết.

Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ

Nghiên cứu của Đào Văn Yên, Ngô Thị Thanh Huyền và Mai Thị Thu Thảo (2024) về thực trạng học kỹ năng nghe của sinh viên năm nhất chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Hùng Vương nhấn mạnh tầm quan trọng của việc áp dụng chiến lược học tiếng Anh phù hợp với từng cá nhân nhằm đạt hiệu quả tối ưu. Qua việc phân tích số liệu và thông tin thu thập được cho thấy phần lớn sinh viên gặp khó khăn trong việc tiếp thu các hoạt động nghe trong giáo trình, với tỷ lệ cao sinh viên không hài lòng về tính đa dạng và hấp dẫn của chúng. Điều này cho thấy một thực trạng: sinh viên không chỉ thiếu động lực mà còn cảm thấy chán nản khi tham gia vào các hoạt động học nghe hiện tại. Đặc biệt, khi sinh viên chưa được tiếp xúc với các phương pháp học tập hiện đại và các tài liệu nghe phong phú, khả năng nghe của họ khó có thể được cải thiện. Hơn nữa, tâm lý lo lắng và thiếu tự tin khi nghe tiếng Anh, nhất là khi nghe người bản ngữ hoặc các đoạn hội thoại nhanh, càng làm cho tình trạng này trở nên nghiêm trọng. Về phía các giảng viên, họ đã nhận thức được sự cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy học và thiết kế các hoạt động nghe thực tiễn hơn để thu hút sự chú ý và hứng thú của sinh viên (Đào Văn Yên và cộng sự, 2024). Việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đa dạng hóa tài liệu và cá nhân hóa lộ trình học là chìa khóa để cải thiện kỹ năng nghe. Không chỉ nội dung mà cả cách thức tổ chức hoạt động nghe cũng cần được đổi mới để tạo động lực cho sinh viên.

Trường Đại học Quảng Nam

Nghiên cứu của Hồ Thị Thanh Ly (2023) về giải pháp nâng cao kỹ năng ngoại ngữ cho sinh viên ngành Việt Nam học của Khoa Kinh tế - Du lịch, Trường Đại học Quảng Nam chỉ ra những vấn đề đáng lo ngại. Khoa Kinh tế - Du lịch (Đại học Quảng Nam) đã tham gia đào tạo nguồn nhân lực du lịch từ khá sớm, cung cấp nhiều lao động cho ngành du lịch của tỉnh và các khu vực lân cận. Sinh viên của khoa ra trường đi làm nhiều vị trí khác nhau trong các doanh nghiệp du lịch, trong đó có cả vị trí quản lý. Tuy nhiên, kỹ năng ngoại ngữ của sinh viên

ngành Việt Nam học thuộc Khoa Kinh tế - Du lịch, Đại học Quảng Nam vẫn chưa được doanh nghiệp đánh giá cao, chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động. Sinh viên chưa tự tin khi giao tiếp tiếng Anh với khách, một số sinh viên khi đi làm rồi mới nhận thức được vai trò của tiếng Anh và mới bắt đầu chú trọng cho việc học tiếng Anh nên đánh mất nhiều cơ hội việc làm tốt hơn (Hồ Thị Thanh Ly, 2023). Một số nguyên nhân được chỉ ra như: sinh viên thiếu động lực học, phương pháp học chưa phù hợp, thiếu môi trường thực hành và vẫn còn khoảng cách giữa đào tạo và thực tế. Với những vấn đề trên, tác giả Hồ Thị Thanh Ly đã đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện năng lực tiếng Anh của sinh viên như tăng cường tiếng Anh chuyên ngành du lịch, tổ chức thực tập tại doanh nghiệp, tạo môi trường học tập thực tế, nâng cao nhận thức, khuyến khích sinh viên tự học. Với những giải pháp đề xuất hướng tới mục tiêu cải thiện được năng lực tiếng Anh của sinh viên ngành Việt Nam học của Khoa Kinh tế - Du lịch, Đại học Quảng Nam để đáp ứng được nhu cầu xã hội, nhất là trong giai đoạn hội nhập quốc tế, góp phần tạo lợi thế cạnh tranh về việc làm cho sinh viên của khoa trên địa bàn và cả nước.

Trường Đại học Huế

Nguyễn Thị Thanh Vân và Lê Thị Hồng Phương (2022) tìm ra những lỗi khác nhau mà sinh viên không chuyên ngữ Đại học Huế đang theo học học phần tiếng Anh bậc 3/6 tại Đại học Huế. Họ thường mắc phải khi viết đoạn thư ngắn giao tiếp, một dạng bài viết trong bài kiểm tra giữa kì hoặc cuối kì như lỗi về ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa và hình thức (câu). Dữ liệu từ phỏng vấn với 5 giáo viên cũng chỉ ra một số lỗi như lỗi format, lỗi về nội dung và lỗi ảnh hưởng từ tiếng mẹ đẻ cũng được tìm thấy trong các bài viết ngắn của sinh viên không chuyên Đại học Huế. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Hồng Duyên và cộng sự (2020) về chiến lược học của sinh viên không chuyên ngữ nhằm đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh bậc 3/6 tại Đại học Huế đã sử dụng phương pháp khảo sát và phỏng vấn để thu thập dữ liệu. Kết quả cho thấy sinh viên đã nắm cơ bản thông tin về chuẩn đầu ra và biết cách sử dụng các chiến lược học tự chủ ở ba nhóm chính: cá nhân, hành vi và môi trường. Cụ thể, ở nhóm chiến lược cá nhân, sinh viên chú trọng việc tổ chức

và phân phối thời gian hợp lý cho các kỹ năng khác nhau trong quá trình tự học. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng phát hiện điểm yếu là sinh viên thiếu kỹ năng tự đánh giá nội dung học trong chiến lược hành vi, trong khi đa số lựa chọn học tập cùng bạn bè để nâng cao hiệu quả ở chiến lược môi trường. Từ kết quả này, nhóm tác giả khuyến nghị giáo viên cần hỗ trợ kịp thời bằng cách chuyển đổi vai trò người học từ phụ thuộc sang tự chủ thông qua việc sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp lớp học, khuyến khích tìm kiếm thông tin qua thảo luận nhóm, hướng dẫn đặt mục tiêu học tập, yêu cầu ghi chép và lập kế hoạch học, đặc biệt là đào tạo kỹ năng tự đánh giá để sinh viên có ý thức chủ động trong học tập và phát triển động cơ cho các hoạt động học ngoại ngữ khó hơn.

Trường Đại học Giao thông Vận tải

Nghiên cứu của Đinh Như Lê (2022) tại Đại học Giao thông Vận tải chỉ ra rằng sinh viên khai thác các tiện ích trên cả 2 phần mềm Eduso và MsTeams, trong đó 72% đánh giá cao phần mềm về khả năng hỗ trợ bằng hình ảnh, 64% về âm thanh, 52% về tương tác khi làm việc nhóm, 92% về tự động chấm điểm, đánh giá. Tuy nhiên, chỉ có 20% sinh viên sử dụng nguồn tài liệu tham khảo có trên phần mềm Eduso và cho rằng chúng phù hợp với nhu cầu và trình độ học tập tại thời điểm khóa học. Nghiên cứu tìm hiểu về tác động của mô hình dạy học tích hợp với quá trình tự học của sinh viên đã cho thấy kết quả học tập khả quan, động cơ học tập tích cực của sinh viên khi được tiếp cận một mô hình giảng dạy khác truyền thống. Với sự ứng dụng công nghệ trong dạy học, kết quả đã cho thấy thế mạnh mới của mô hình này là tạo cho sinh viên một động cơ học tập nội tại khiến họ hứng thú học và thay đổi thái độ với môn học, từ đó chủ động tự học. Nghiên cứu cũng khẳng định sự hỗ trợ đắc lực các phần mềm học tập một cách có kiểm soát của giảng viên sẽ giúp giảm bớt gánh nặng quản lý lớp, thời lượng chấm bài, đánh giá mà vẫn có thể nắm được toàn bộ tiến trình học tập của sinh viên. Như vậy, mô hình dạy học tích hợp không chỉ giúp người học tăng thời lượng học, khắc phục giới hạn địa lý và thời gian mà còn thúc đẩy sự tương tác liên tục giữa người dạy và người học mà không tốn kém nhiều chi phí.

Một số bài học rút ra với sinh viên ngành Du lịch trường Đại học Hoa Lư

Qua khảo sát thực trạng tại nhiều trường đại học trên cả nước, có thể thấy sinh viên Việt Nam đang gặp phải những khó khăn tương đồng trong việc học tiếng Anh. Sinh viên chưa được doanh nghiệp đánh giá cao và chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường lao động. Sinh viên thiếu tự tin khi giao tiếp tiếng Anh với khách, và nhiều sinh viên chỉ nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh khi đã đi làm, dẫn đến đánh mất nhiều cơ hội việc làm tốt. Các nguyên nhân được chỉ ra bao gồm thiếu động lực học, phương pháp học chưa phù hợp, thiếu môi trường thực hành và khoảng cách giữa đào tạo với thực tế.

Từ các nghiên cứu và thực tiễn tại các trường đại học, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như:

Thứ nhất, đổi mới phương pháp học tập cá nhân: Kết hợp nhiều phương pháp: học qua phim ảnh, ứng dụng di động, và công nghệ số trong đó ưu tiên tập trung vào công cụ phù hợp với bản thân, duy trì thói quen học đều đặn mỗi ngày, tận dụng các công cụ linh hoạt.

Thứ hai, tăng cường môi trường thực hành thông qua các hoạt động thực tập tại doanh nghiệp để tiếp xúc với môi trường làm việc thực tế, chú trọng tiếng Anh chuyên ngành phù hợp với ngành học

Thứ ba, nâng cao nhận thức và động lực: Nhận thức sớm về tầm quan trọng của tiếng Anh trong công việc và cuộc sống, tìm kiếm động lực học tập qua nội dung phù hợp với sở thích cá nhân

Thứ tư, đa dạng hóa tài liệu và hoạt động, tiếp cận các phương pháp học tập hiện đại và công nghệ mới, cá nhân hóa lộ trình học dựa trên năng lực và mục tiêu riêng.

Kinh nghiệm từ các trường đại học cho thấy việc học tiếng Anh hiệu quả không chỉ phụ thuộc vào nỗ lực cá nhân mà còn cần sự kết hợp hài hòa giữa phương pháp học hiện đại, công nghệ hỗ trợ, môi trường thực hành và động lực bền vững. Sinh viên cần chủ động tìm kiếm và áp dụng các phương pháp phù hợp với bản thân, đồng thời duy trì sự kiên trì và thái độ tích cực. Với những bài học kinh nghiệm này, sinh viên có thể cải thiện đáng kể năng lực tiếng Anh, từ đó

nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Tiểu kết chương 1

Chương 1 xây dựng nền tảng lý luận và thực tiễn về kỹ năng tiếng Anh của sinh viên ngành du lịch thông qua việc làm rõ các khái niệm cơ bản, phân tích vai trò quan trọng của tiếng Anh đối với sinh viên ngành du lịch trong bối cảnh hội nhập quốc tế, và hệ thống hóa các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học tiếng Anh bao gồm yếu tố khách quan và chủ quan. Chương này cũng tổng quan các hình thức học tiếng Anh đang được sinh viên áp dụng tại các trường đại học Việt Nam, đồng thời đề cập tới tình hình học tiếng Anh của sinh viên ngành du lịch tại một số trường đại học trong nước. Nội dung chương 1 là cơ sở cho việc nghiên cứu sâu hơn về thực trạng cụ thể kỹ năng Tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư và đề xuất giải pháp khả thi trong các chương tiếp theo.

Chương 2

THỰC TRẠNG KỸ NĂNG TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NGÀNH DU LỊCH TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

2.1. Khái quát ngành Du lịch và hoạt động đào tạo tiếng Anh trong chương trình học tại Trường Đại học Hoa Lư

2.1.1. Khái quát về ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư

Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Du lịch của Trường Đại học Hoa Lư được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp phát triển du lịch bền vững của tỉnh Ninh Bình và cả nước. Đây là ngành học có tính ứng dụng cao, gắn kết chặt chẽ với thực tiễn phát triển du lịch địa phương, đồng thời phù hợp với xu thế hội nhập và toàn cầu hóa.

Xuất phát từ thực tiễn, Ninh Bình hiện là một trong những trung tâm du lịch trọng điểm của quốc gia, được biết đến với Quần thể Danh thắng Tràng An – Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới, cùng nhiều danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử nổi tiếng. Sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành du lịch địa phương đã kéo theo nhu cầu ngày càng lớn về đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng ngoại ngữ. Trước bối cảnh đó, ngành Du lịch của Trường Đại học Hoa Lư giữ vai trò then chốt trong việc đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao cho tỉnh nhà, đồng thời góp phần vào sự phát triển chung của ngành du lịch Việt Nam.

CTĐT ngành du lịch trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức toàn diện về khoa học du lịch, văn hóa, lịch sử, quản trị và kinh doanh du lịch. Bên cạnh đó, chương trình còn chú trọng rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng thực hành, năng lực nghiên cứu và tư duy sáng tạo để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Sinh viên được học tập theo phương châm “học đi đôi với hành”, tham gia các chuyến đi thực tế tại danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử – văn hóa, cũng như thực tập tại doanh nghiệp du lịch, cơ sở lưu trú, lữ hành... qua đó nâng cao năng lực nghề nghiệp và tích lũy kinh nghiệm thực tiễn.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, kỹ năng ngoại ngữ – đặc biệt là tiếng Anh – trở thành một yêu cầu bắt buộc đối với sinh viên ngành Du lịch. Với CTĐT thường

xuyên được cập nhật, cùng với sự hỗ trợ từ các doanh nghiệp du lịch trong các hoạt động thực tập, thực tế, trường Đại học Hoa Lư hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện từ những kiến thức chuyên môn đến kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngành Du lịch. Trong đó, kỹ năng Tiếng Anh của cử nhân ngành Du lịch cần “Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và sử dụng hiệu quả tiếng Anh chuyên ngành trong học tập và các hoạt động du lịch”. Như vậy, tiếng Anh được xác định là một trong những năng lực cơ bản mà sinh viên ngành Du lịch cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT hướng tới mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên sau khi ra trường.

Với định hướng gắn kết giữa lý luận và thực tiễn, CTĐT ngành Du lịch của Trường Đại học Hoa Lư vừa đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình, vừa góp phần vào mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế. Đây là cơ sở quan trọng để sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể trở thành những hướng dẫn viên, nhà quản lý, chuyên viên du lịch chuyên nghiệp, phục vụ đắc lực cho sự phát triển bền vững của ngành.

2.1.2. Nội dung đào tạo tiếng Anh trong chương trình đào tạo ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư

Trong ngành du lịch, tiếng Anh là một công cụ không thể thiếu để giao tiếp với khách quốc tế và đóng vai trò là "sứ giả văn hóa" của quốc gia. Năng lực tiếng Anh không chỉ giới hạn ở khả năng giao tiếp bằng lời nói mà còn là nền tảng để phát triển các kỹ năng mềm quan trọng, giúp nhân viên du lịch nâng cao hiệu quả công việc và tạo thiện cảm với khách hàng. Đối với sinh viên ngành Du lịch, tiếng Anh vừa là công cụ không thể thiếu trong học tập vừa là kỹ năng quan trọng để hình thành năng lực làm việc ở bất kỳ vị trí công việc nào trong lĩnh vực du lịch. Đối với sinh viên ngành Du lịch, để đạt được mục tiêu về năng lực sử dụng Tiếng Anh, trong CTĐT đã thiết kế nhiều học phần với tổng số từ 17-20 tín chỉ tùy từng khoá đào tạo nhằm cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết để sinh viên có khả năng ứng dụng trong học tập và trong thực tế công việc.

**Bảng 2.1. Chuẩn đầu ra các học phần Tiếng Anh trong CTĐT
ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư**

STT	Tên học phần	Số TC	Mô tả học phần
1	Tiếng Anh 1	2(1;1)	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng theo chủ điểm, các kiến thức văn hóa xã hội của các nước nói tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp. Học phần giúp người học thực hành và phát triển các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ đầu bậc 2 khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có thể sử dụng tương đối thuần thục các kiến thức đã học để giao tiếp đơn giản trong các tình huống quen thuộc hàng ngày.
2	Tiếng Anh 2	3(2;1)	Học phần giúp người học thực hành và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ tương đương cuối bậc 2 đầu bậc 3 dựa vào các kiến thức ngôn ngữ được cung cấp về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng theo chủ điểm và kiến thức văn hóa xã hội của các nước nói tiếng Anh. Sinh viên có thể sử dụng tương đối thuần thục các kiến thức đã học để thực hiện giao tiếp trong các tình huống quen thuộc hàng ngày.
3	Tiếng Anh 3	3(2;1)	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng theo chủ điểm và kiến thức văn hóa xã hội của các nước nói tiếng Anh ở trình độ trung cấp. Học phần giúp người học thực hành và phát triển các kỹ năng tiếng (nghe, đọc, nói, viết) ở trình độ bậc 3 Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có thể phân biệt văn phong học

			thuật và văn phong hội thoại, cách dựng câu, cách sử dụng từ và câu phổ biến.
4	Tiếng Anh Khách sạn – Nhà hàng	3(2;1)	Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh chuyên ngành khách sạn nhà hàng đồng thời rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng ngôn ngữ ở trình độ trung cấp gồm nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề trong lĩnh vực. Ngoài ra học phần tạo môi trường giúp sinh viên phát triển khả năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống nghiệp vụ; nâng cao khả năng tự học; từ đó sử dụng được Tiếng Anh trong các hoạt động du lịch liên quan đến dịch vụ khách sạn nhà hàng.
5	Tiếng Anh chuyên ngành Di tích danh thắng	3(2;1)	Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh chuyên ngành về những di tích danh thắng nổi tiếng, gắn liền với đời sống văn hóa tâm linh, lễ hội của người dân Việt Nam ở ba miền Bắc, Trung, Nam bao gồm Di tích hoàng thành Thăng Long, chùa Bút Tháp, thánh địa Mỹ Sơn, phố cổ Hội An, địa đạo Củ Chi ... và hệ thống di tích danh thắng tại Ninh Bình như khu du lịch sinh thái Tràng An, cố đô Hoa Lư, chùa Bái Đính, rừng Cúc Phương... Học phần đồng thời cung cấp những thông tin hữu ích về bảo tồn và phát huy giá trị của di tích danh thắng, nâng cao vốn hiểu biết cho sinh viên, góp phần xây dựng tình yêu quê hương đất nước
6	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch lữ hành	3(2;1)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tiếng Anh có liên quan đến các chủ đề trong lĩnh vực dịch vụ lữ hành như các điểm đến trên thế giới, điều hành tour, các đại lý du lịch, phương tiện đi lại, lưu trú, xúc tiến du lịch, công nghiệp hàng

			không, du lịch trải nghiệm, đặt phòng và bán hàng ...
--	--	--	--

(Nguồn: CTĐT ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư, 2025)

Ngoài ra, trong quá trình tổ chức đào tạo tại nhà trường, sinh viên ngành Du lịch còn được thực hành, trao đổi nâng cao năng lực học tiếng Anh thông qua các hoạt động của CLB du lịch Tiếng Anh, các hoạt động thực tập tại doanh nghiệp, các buổi tọa đàm...

Bảng 2.2. Các hoạt động ngoài giờ nâng cao kỹ năng Tiếng Anh cho sinh viên của ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư

STT	Hoạt động	Mức độ
1	Câu lạc bộ Tiếng Anh, trường Đại học Hoa Lư	Theo kế hoạch của Câu lạc bộ
2	Thực tập tại doanh nghiệp	Học kỳ 6 và học kỳ 8 mỗi khoá đào tạo
3	Tọa đàm “Nâng cao hiệu quả học tiếng Anh và nội dung chuyên ngành cho sinh viên Trường Đại học Hoa Lư thông qua phương pháp đọc mở rộng, tư duy phản biện và đặt câu hỏi thông minh”.	19/9/2025

(Nguồn: Tác giả tổng hợp 2025)

Việc kết hợp đào tạo Tiếng Anh cho sinh viên ngành du lịch trường Đại học Hoa Lư trong chương trình chính khoá với các hoạt động ngoài giờ không chỉ giúp củng cố kiến thức lý thuyết đã học mà còn tạo môi trường thực hành đa dạng, gắn liền với bối cảnh nghề nghiệp thực tế. Sự kết hợp này góp phần nâng cao năng lực giao tiếp chuyên ngành, phát triển kỹ năng mềm và hình thành thái độ nghề nghiệp tích cực, từ đó đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động du lịch trong bối cảnh hội nhập quốc tế

2.2. Kỹ năng tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch trường Đại học Hoa Lư

2.2.1. Mô tả nghiên cứu

Để tìm hiểu về thực trạng kỹ năng tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư, nghiên cứu trải qua hoạt động phỏng vấn đối với cán bộ, giảng viên Tiếng Anh cho ngành Du lịch và đại diện từ doanh nghiệp du lịch và khảo sát bằng phiếu đối với đối tượng sinh viên.

Thứ nhất, phỏng vấn giảng viên giảng dạy Tiếng Anh cho sinh viên ngành Du lịch và đại diện lãnh đạo doanh nghiệp du lịch tại Ninh Bình. Việc thảo luận, trao đổi với các giảng viên Tiếng Anh nhằm hiệu chỉnh lại các tiêu chí và thang đo sao cho dễ hiểu và phù hợp với hoạt động dạy và học Tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch. Các ý kiến đóng góp được ghi nhận, kết hợp với mục tiêu ban đầu và cơ sở lý thuyết để xây dựng bảng câu hỏi cho đề tài nghiên cứu. Bên cạnh đó, thu thập phản hồi của giảng viên và doanh nghiệp nhận định về CTĐT và trình độ tiếng Anh của sinh viên du lịch nói chung và sinh viên ngành Du lịch của trường Đại học Hoa Lư nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, khảo sát bằng phiếu đối với sinh viên khoa Văn hoá – Du lịch, trường Đại học Hoa Lư. Phiếu khảo sát được xây dựng dựa trên kết quả của phân tích phỏng vấn chuyên gia và kết quả nghiên cứu của các tài liệu khoa học liên quan. Phiếu khảo sát được thiết kế thành 2 phần: Phần 1 bao gồm các thông tin cơ bản về đối tượng được khảo sát, phần 2 trình bày các nội dung khảo sát kỹ năng tiếng Anh sinh viên ngành Du lịch của Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó, nội dung phần 2 của phiếu khảo sát đề cập tới 3 nhóm vấn đề chính là: 1) Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của học Tiếng Anh; 2) Thực trạng kỹ năng tiếng Anh của sinh viên Du lịch, trường Đại học Hoa Lư; 3) Những khó khăn và mong muốn của sinh viên trong hoạt động dạy và học tiếng Anh. Bộ câu hỏi này bao gồm 10 câu hỏi liên quan đến 3 nội dung kể trên được phân bổ rải rác nhằm đảm bảo tính khách quan từ đối tượng tham gia khảo sát. Mỗi sinh viên cần 10 phút để hoàn thành phiếu này. Sau khi thu được phiếu khảo sát, các dữ liệu được tổng hợp qua bảng excel, sau đó được thống kê thành các bảng và biểu đồ.

**Bảng 2.3. Tóm tắt câu hỏi thực trạng kỹ năng tiếng Anh của sinh viên
Du lịch trường Đại học Hoa Lư**

Câu hỏi	Loại câu hỏi	Nội dung
1,2,3	Lựa chọn	Thông tin chung
4,5,8	Lựa chọn	Nhận thức của sinh viên
6,7,9,10,11	Lựa chọn, mở	Thực trạng năng lực tiếng Anh của sinh viên
12	Mở	Khó khăn của sinh viên
13	Mở	Đề xuất của sinh viên

Thời gian thực hiện phỏng vấn và khảo sát được diễn ra từ 6-8/2025. Trong đó, nghiên cứu thu về được 10 ý kiến qua hoạt động phỏng vấn và 97 ý kiến từ hoạt động khảo sát bằng bảng hỏi. Tỷ lệ phiếu khảo sát hợp lệ là 97/97 chiếm 100%.

2.2.2. Kết quả khảo sát về kỹ năng tiếng Anh của sinh viên Du lịch, trường Đại học Hoa Lư

2.2.2.1. Đặc điểm mẫu khảo sát

Để tìm hiểu về kỹ năng tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư, phiếu khảo sát được gửi tới sinh viên các khóa D15DL, D16DL và D17DL – là những sinh viên đã được đánh giá kỹ năng tiếng Anh thông qua các học phần tiếng Anh trong CTĐT ngành Du lịch. Phiếu khảo sát được thiết kế dưới dạng link khảo sát google form rất thuận tiện cho người trả lời và có thể đưa ra những phân tích các ý kiến phản hồi nhanh.

Trong tổng số 97 khảo sát nhận được có 18 phản hồi của sinh viên D15DL chiếm 18,56%, 17 phản hồi từ D16DL chiếm 17,52% và 62 phản hồi từ khóa D17DL chiếm 63,92%.

Bảng 2.4. Đặc điểm mẫu khảo sát

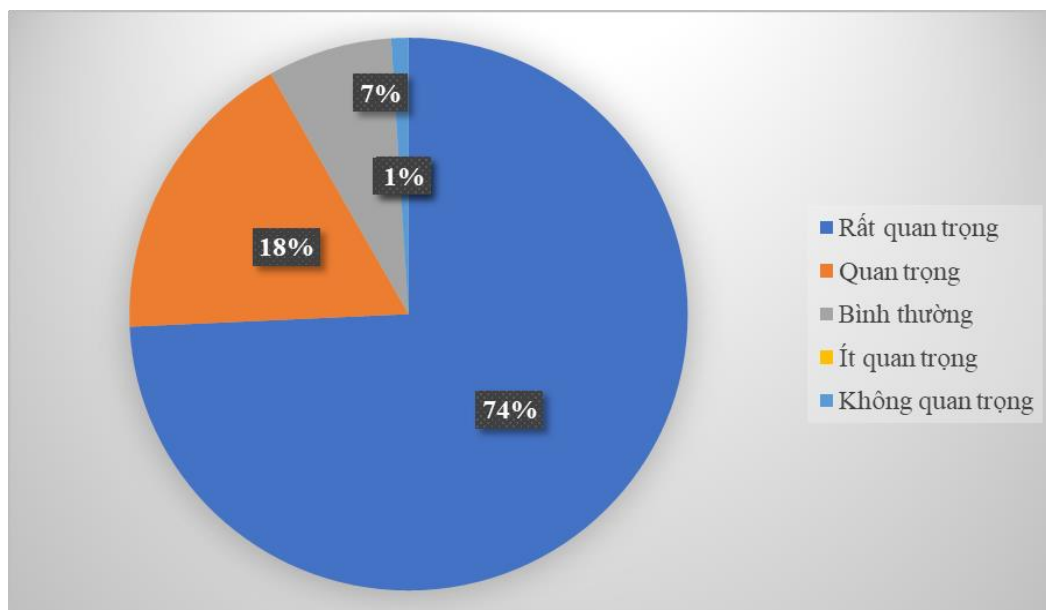
STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ %
I	Theo lớp		
1	D15 Du lịch	18	18,56%
2	D16 Du lịch	17	17,52%
3	D17 Du lịch	62	63,92%
II	Thời gian học Tiếng Anh		
1	< 10 năm	60	61,85%
2	> 10 năm	37	38,15%
III	Điểm thi trung bình kết thúc học phần Tiếng Anh (CTĐT Du lịch)		
1	A (8.5-10 điểm)	17	17,5%
2	B (7-8.4 điểm)	23	23,7%
3	C (5.5-6 điểm)	32	33%
4	D (4.0-5.4 điểm)	18	18,6%
5	F (<4.0 điểm)	7	7,2%

(Kết quả khảo sát 9/2025)

2.2.2.2. Nhận thức của sinh viên Du lịch, trường Đại học Hoa Lư về tầm quan trọng của học Tiếng Anh

Nhận thức của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư về tầm quan trọng của tiếng Anh

Đa số sinh viên đều nhận thức rõ tầm quan trọng của tiếng Anh đối với ngành Du lịch. Cụ thể, có 72 phản hồi chiếm 74% sinh viên đánh giá tiếng Anh là “rất quan trọng”, trong khi 18% sinh viên (17 phản hồi) cho rằng tiếng Anh “quan trọng”. Như vậy, tổng cộng 92% sinh viên đánh giá cao vai trò của tiếng Anh. Bên cạnh đó, chỉ có 7% cho rằng mức độ quan trọng của tiếng Anh ở mức bình thường, 1% đánh giá là ít quan trọng, và không có sinh viên nào nhận định tiếng Anh là “không quan trọng”.



(Kết quả khảo sát 9/2025)

Biểu đồ 2.1. Nhận thức của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư về tầm quan trọng của tiếng Anh

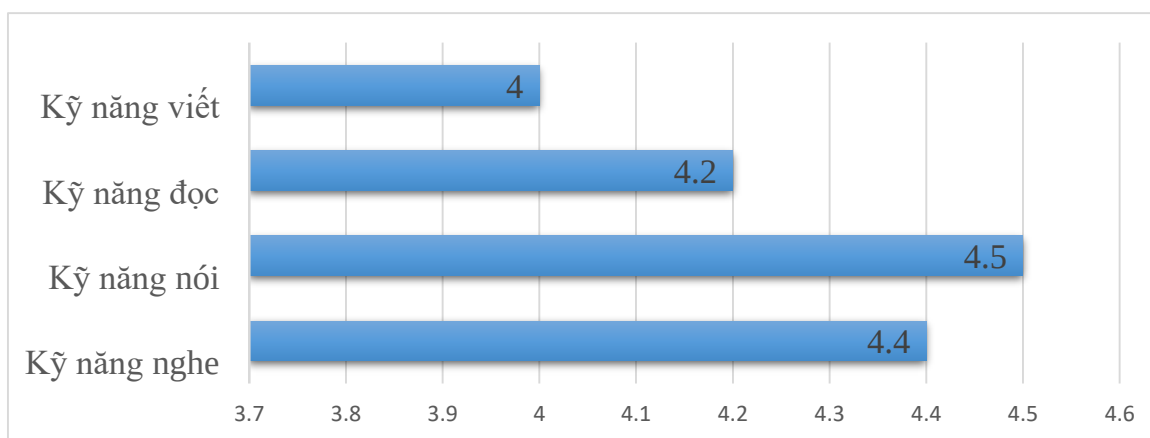
Kết quả khảo sát ở biểu đồ 2.1 phản ánh rõ xu hướng nhận thức tích cực của sinh viên về vai trò của tiếng Anh trong ngành du lịch. Việc có tới 92% sinh viên đánh giá tiếng Anh ở mức “quan trọng” hoặc “rất quan trọng” hoàn toàn phù hợp với yêu cầu thực tiễn của ngành, nơi tiếng Anh được coi là công cụ giao tiếp quốc tế không thể thiếu.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức của sinh viên: không chỉ coi tiếng Anh là một môn học, mà còn xem đây là kỹ năng thiết yếu để làm việc trong môi trường du lịch. Thành thạo tiếng Anh giúp sinh viên dễ dàng trao đổi với du khách quốc tế, hiểu và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách. Đồng thời, khả năng sử dụng tiếng Anh còn mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp, cho phép sinh viên tiếp cận các tài liệu chuyên ngành phong phú, từ đó nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn.

Mức độ nhận thức của sinh viên du lịch trường Đại học Hoa Lư về tầm quan trọng của từng kỹ năng tiếng Anh đối với công việc trong ngành Du lịch

Tiếng Anh trong ngành Du lịch bao gồm bốn kỹ năng cơ bản: nghe, nói, đọc và viết. Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên đều đánh giá cao tầm quan trọng của các kỹ năng này, với điểm trung bình dao động từ 4.0 đến 4.5 trên thang 5.0.

Trong đó, kỹ năng nói đạt mức cao nhất (4.5), tiếp theo là kỹ năng nghe (4.4), kỹ năng đọc (4.2) và cuối cùng là kỹ năng viết (4.0).



(Kết quả khảo sát 9/2025)

Biểu đồ 2.2. Nhận thức của sinh viên du lịch, trường Đại học Hoa Lư về mức độ quan trọng của từng kỹ năng tiếng Anh cơ bản

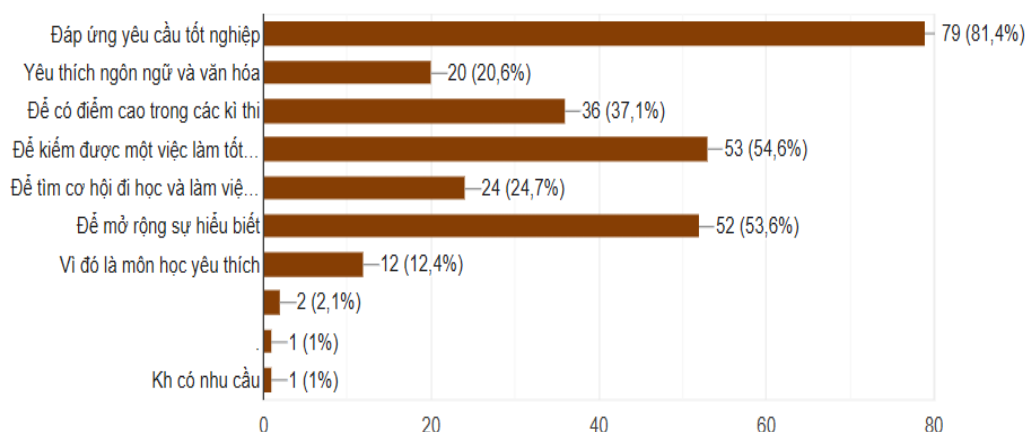
Mặc dù sự chênh lệch về nhận thức mức độ quan trọng của sinh viên về từng kỹ năng cơ bản không quá lớn, nhưng kết quả này vẫn phản ánh rõ xu hướng ưu tiên trong quá trình rèn luyện, đặc biệt đối với kỹ năng nói và nghe. Đây là điều hoàn toàn phù hợp trong bối cảnh ngành du lịch đòi hỏi khả năng giao tiếp trực tiếp, nhanh chóng và hiệu quả với khách hàng quốc tế. Từ đó có thể thấy rằng, sinh viên không chỉ cần học tiếng Anh như một môn học nền tảng, mà còn phải chú trọng rèn luyện và thành thạo từng kỹ năng cụ thể, nhất là kỹ năng nghe và nói, để có thể đáp ứng nhu cầu thực tiễn công việc cũng như nâng cao cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.

Mục đích học tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư

Kết quả khảo sát cho thấy mục đích học tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch chủ yếu gắn liền với yêu cầu học tập và định hướng nghề nghiệp. Có tới 81.4% sinh viên học tiếng Anh để đáp ứng yêu cầu tốt nghiệp, phản ánh đây là một yếu tố bắt buộc trong chương trình đào tạo. Đồng thời, 54.6% sinh viên học tiếng Anh nhằm tìm được việc làm tốt sau khi ra trường, cho thấy họ nhận thức rõ tầm quan trọng của ngoại ngữ trong thị trường lao động cạnh tranh hiện nay.

Ngoài ra, 37.1% sinh viên coi tiếng Anh là công cụ hỗ trợ học thuật để đạt điểm cao hơn trong các môn học.

Tuy nhiên, những động cơ mang tính tự thân và định hướng phát triển cá nhân lại chưa thực sự nổi bật. Chỉ 20.6% sinh viên học tiếng Anh vì yêu thích ngôn ngữ và văn hóa, và 24.7% mong muốn được học tập hoặc làm việc ở nước ngoài. Đáng chú ý, vẫn còn 12.1% học tiếng Anh đơn thuần vì đây là môn học bắt buộc, và 1% hoàn toàn không có nhu cầu học.



(Kết quả khảo sát 9/2025)

Biểu đồ 2.3. Mục đích học tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư

Biểu đồ 2.3 phản ánh rõ rằng sinh viên ngành Du lịch hiện nay học tiếng Anh chủ yếu để đáp ứng yêu cầu đào tạo và nâng cao cơ hội nghề nghiệp, thay vì xuất phát từ đam mê hay định hướng phát triển cá nhân. Điều này phản ánh tính thiết thực trong tư duy học tập, nhưng đồng thời cũng đặt ra thách thức cho nhà trường cần có các hoạt động khơi gợi niềm hứng thú với học ngoại ngữ, giúp sinh viên học tập hiệu quả hơn và phát triển toàn diện để thích ứng với môi trường quốc tế.

Sinh viên đã có nhận thức và xác định được mục đích học tiếng Anh để đạt được mong muốn nghề nghiệp của mình trong tương lai.

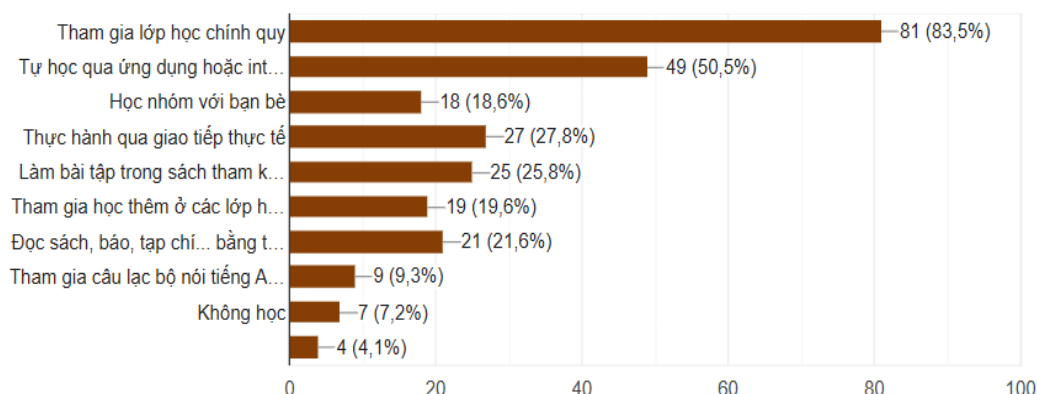
(Phỏng vấn giảng viên tháng 9/2025)

2.2.2.3. *Thực trạng kỹ năng tiếng Anh của sinh viên Du lịch, trường Đại học Hoa Lư*

Hình thức học tiếng Anh của sinh viên Du lịch, trường Đại học Hoa Lư

Các phản hồi cho thấy có tới 83.5% sinh viên cho biết học tại lớp học chính quy là phương pháp học tiếng Anh chủ đạo. Bên cạnh đó, 50.5% sinh viên chọn tự học qua ứng dụng hoặc internet, cho thấy xu hướng học tập hiện đại và sự chủ động trong việc tiếp cận kiến thức. Tuy nhiên, các hoạt động mang tính giao tiếp thực tế như học nhóm với bạn bè (18.6%), thực hành qua giao tiếp (25.8%), hay tham gia câu lạc bộ tiếng Anh (7.2%) vẫn còn hạn chế. Đây là những phương pháp giúp sinh viên rèn luyện phản xạ ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp – yếu tố cốt lõi trong ngành Du lịch – nhưng lại chưa được chú trọng đúng mức.

Ngoài ra, các hình thức học truyền thống như làm bài tập trong sách tham khảo (19.6%) và tham gia lớp học thêm (21.6%) vẫn được duy trì, cho thấy sinh viên vẫn đánh giá cao tính hệ thống trong học tập. Tuy nhiên, chỉ 9.3% sinh viên đọc tài liệu tiếng Anh như sách, báo, tạp chí – một con số khá thấp, phản ánh sự thiếu thói quen tiếp xúc với ngôn ngữ trong đời sống hàng ngày. Đáng chú ý, có 4.1% sinh viên không học tiếng Anh.



(Kết quả khảo sát 9/2025)

Biểu đồ 2.4. Các hình thức học tiếng Anh của sinh viên Du lịch trường Đại học Hoa Lư

Các kết quả trên cho thấy một bộ phận lớn sinh viên không chủ động học tiếng Anh phản ánh tư duy học tập còn mang tính đối phó, đồng thời cho thấy sự

cần thiết của việc đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm gắn việc học ngoại ngữ với thực tiễn nghề nghiệp và sở thích cá nhân.

Theo kết quả, sinh viên chưa thực sự tìm kiếm các hình thức học tập tiếng Anh mới mẻ, ngoài việc học tập trên lớp sinh viên Du lịch chưa thực sự chủ động trong việc tìm kiếm cơ hội thực hành để nâng cao kỹ năng tiếng Anh của bản thân, sinh viên vẫn còn thiếu tự tin và e ngại, chưa thực sự tìm cho mình được những hình thức học tiếng Anh phù hợp với bản thân

Sinh viên Du lịch cần thực hành nhiều, tìm kiếm các cơ hội giao tiếp với người nước ngoài hoặc trong thời gian thực tập, thực hành trực tiếp trong công việc sẽ giúp sinh viên cải thiện được khả năng tiếng Anh, vì chủ yếu học tiếng Anh cần có sự tự tin, đặc biệt là khả năng tự tin khi giao tiếp tiếng Anh của sinh viên.

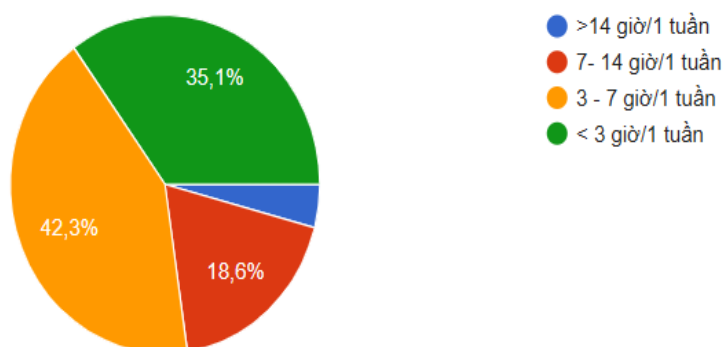
(Phỏng vấn giảng viên tháng 9/2025)

Thời gian học Tiếng Anh của sinh viên Du lịch, trường Đại học Hoa Lư

Hiện nay các học phần Tiếng Anh có số tín chỉ là 2(1,1) hoặc 3(2,1) tương đương với thời lượng 150 phút đến 200 phút/1tuần tương đương với 2.5-3.3 giờ/ 1 tuần. Theo kết quả khảo sát thể hiện qua biểu đồ 2.5 có đến 35.1% sinh viên chỉ dành dưới 3 giờ mỗi tuần, cho thấy các sinh viên này chỉ dành thời gian học Tiếng Anh trên lớp mà không học tiếng Anh qua các hình thức khác. Có tới 42.3% dành từ 3 đến 7 giờ mỗi tuần để học tiếng Anh. Đây là mức thời gian tương đối hợp lý, phản ánh sự duy trì học tập đều đặn. Trong khi đó, chỉ 18.6% sinh viên học từ 7 đến 14 giờ mỗi tuần, và 4.1% sinh viên - một tỷ lệ rất nhỏ dành trên 14 giờ – cho thấy việc tự học và rèn luyện tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư vẫn còn yếu.

Chúng tôi sẵn sàng sẵn sàng tạo điều kiện để sinh viên của nhà trường được tăng thời gian thực hành thực tế tại đơn vị, nhằm giúp các em nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và tự tin hơn khi bước vào môi trường làm việc chuyên nghiệp.

(Phỏng vấn doanh nghiệp tháng 9/2025)

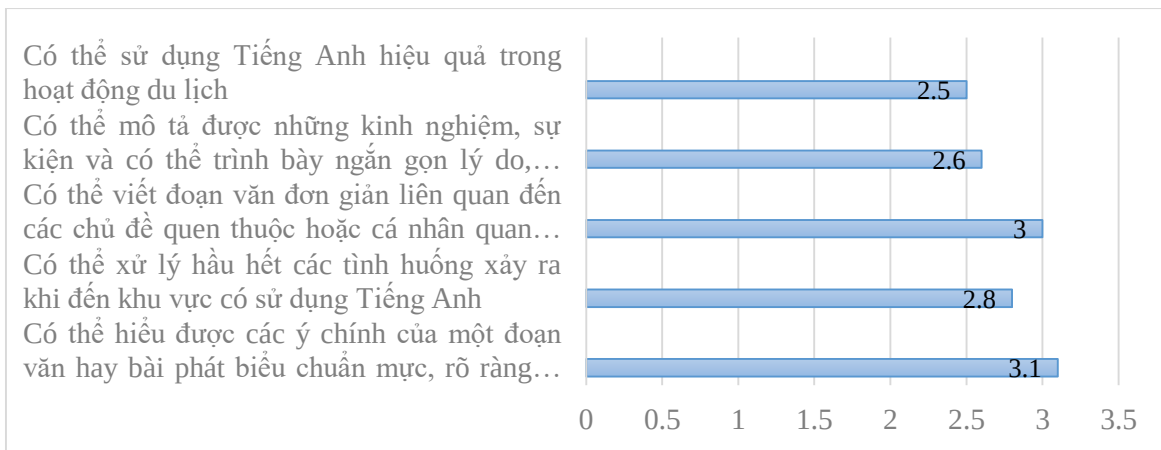


(Kết quả khảo sát 9/2025)

Biểu đồ 2.5. Thời gian trung bình trong tuần cho việc học tiếng Anh của sinh viên Du lịch trường Đại học Hoa Lư

Thực trạng này đặt ra vấn đề: dù nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh, sinh viên ngành Du lịch vẫn chưa quan tâm dành thời gian để nâng cao năng lực tiếng Anh. Điều này có thể xuất phát từ áp lực học tập các môn chuyên ngành, thiếu môi trường thực hành, hoặc chưa có phương pháp học hiệu quả.

Kết quả khảo sát phản ánh sự tự đánh giá của sinh viên về năng lực tiếng Anh của chính mình. Trong đó, kỹ năng được đánh giá cao nhất là khả năng hiểu nội dung chính của văn bản và bài phát biểu chuẩn, với điểm trung bình 3.1 trên thang 5.0, cho thấy sinh viên có nền tảng khá vững trong việc tiếp nhận thông tin và nắm bắt ngữ cảnh giao tiếp. Tiếp theo là khả năng xử lý tình huống thực tế khi đến khu vực sử dụng tiếng Anh, đạt 3.0 điểm, thể hiện mức độ tự tin nhất định trong giao tiếp hàng ngày. Ở mức trung bình khá, sinh viên cho rằng mình có thể viết đoạn văn đơn giản (2.7 điểm) và mô tả ngắn gọn kinh nghiệm hoặc sự kiện (2.6 điểm). Tuy nhiên, điểm số thấp nhất thuộc về năng lực sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong các hoạt động du lịch chuyên ngành, chỉ đạt 2.5 điểm. Kết quả này cho thấy mặc dù sinh viên có khả năng tiếp nhận và giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh, nhưng vẫn còn hạn chế trong việc vận dụng ngôn ngữ vào các tình huống đặc thù của ngành Du lịch, nơi đòi hỏi vốn kiến thức chuyên môn và kỹ năng giao tiếp mang tính chuyên nghiệp cao hơn.



(Kết quả khảo sát 9/2025)

Biểu đồ 2.6. Năng lực tiếng Anh của sinh viên Du lịch trường Đại học Hoa Lư

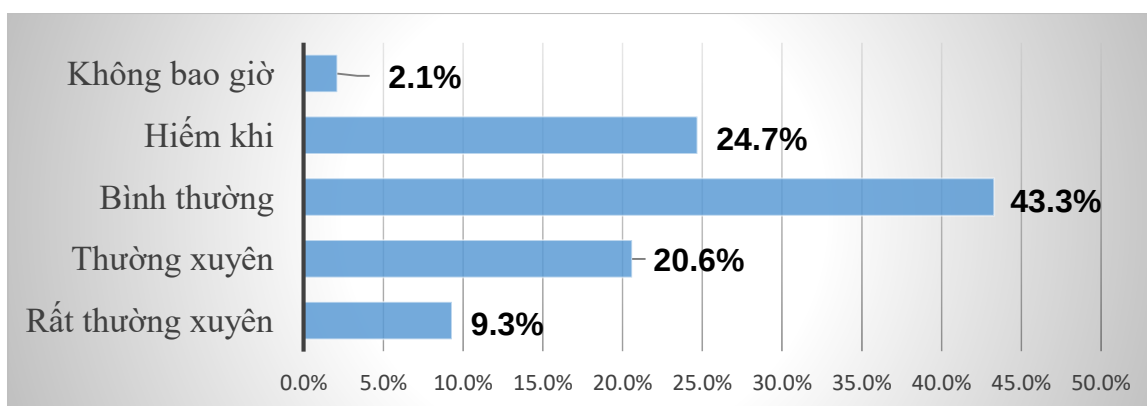
Từ những kết quả trên, có thể thấy rằng sinh viên ngành Du lịch tự đánh giá năng lực tiếng Anh của bản thân ở mức khá, nhất là ở khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin qua nghe, đọc và giao tiếp cơ bản. Tuy nhiên, khi đặt trong bối cảnh chuyên ngành, phần lớn sinh viên nhận thấy họ vẫn gặp khó khăn trong việc sử dụng tiếng Anh để phục vụ cho các hoạt động nghề nghiệp đặc thù, chẳng hạn như giới thiệu điểm đến, thuyết minh tour hay xử lý tình huống phát sinh với khách quốc tế. Như vậy, dù có nền tảng ngôn ngữ tương đối vững, sinh viên vẫn ý thức được khoảng cách giữa năng lực hiện tại và yêu cầu thực tế của công việc. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết cho quá trình đào tạo là cần chú trọng nhiều hơn đến việc tăng cường rèn luyện tiếng Anh chuyên ngành, thông qua các hoạt động thực hành và trải nghiệm gắn với môi trường nghề nghiệp.

Sinh viên Du lịch trường Đại học Hoa Lư, rất ít sinh viên tự tin tham gia phục vụ khách quốc tế, do sợ sai về phát âm, các kỹ năng nghe, nói còn kém.

(Phỏng vấn doanh nghiệp tháng, 9/2025)

Mức độ thường xuyên tìm kiếm cơ hội thực hành Tiếng Anh của sinh viên Du lịch trường Đại học Hoa Lư

Trong quá trình học tiếng Anh, việc thực hành thường xuyên đóng vai trò vô cùng quan trọng, bởi chỉ thông qua luyện tập liên tục người học mới có thể củng cố kiến thức, rèn luyện phản xạ và nâng cao khả năng giao tiếp thực tế.



(Kết quả khảo sát 9/2025)

Biểu đồ 2.7: Mức độ thường xuyên tìm kiếm cơ hội thực hành Tiếng Anh của sinh viên Du lịch trường Đại học Hoa Lư

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn sinh viên ngành Du lịch có nhận thức tích cực về vấn đề này, 42 người tham gia (chiếm 43.3%) cho biết họ thường xuyên hoặc rất thường xuyên tìm kiếm cơ hội luyện tập. Điều này phản ánh sự chủ động và tinh thần cầu tiến trong việc nâng cao năng lực ngôn ngữ – yếu tố thiết yếu trong một ngành nghề có tính quốc tế cao như du lịch. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên ở mức “bình thường” như vậy vẫn chiếm khá lớn (43.3%), cho thấy thói quen thực hành tiếng Anh chưa thực sự ổn định hoặc chưa được đặt ưu tiên đúng mức. Đáng chú ý, có tới 11,3% sinh viên hiếm khi hoặc thậm chí không bao giờ tìm kiếm cơ hội luyện tập, phản ánh tình trạng thụ động, thiếu động lực và chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của tiếng Anh đối với sự nghiệp trong tương lai.

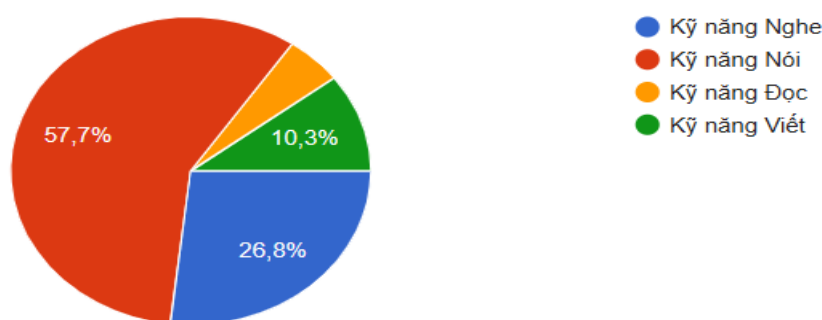
Hiện nay, rất nhiều doanh nghiệp tạo cơ hội cho sinh viên để thực hành nghiệp vụ Du lịch cũng như kỹ năng tiếng Anh thông qua các hoạt động tại doanh nghiệp hay các công việc làm thêm. Tuy nhiên theo phản hồi từ các cơ sở kinh doanh dịch vụ Du lịch, không có hoặc rất ít sinh viên trường Đại học Hoa Lư quan tâm đến vấn đề này.

Chúng tôi sẵn sàng sẵn sàng tạo điều kiện để sinh viên của nhà được tăng thời gian thực hành thực tế tại đơn vị, nhằm giúp các em nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và tự tin hơn khi bước vào môi trường làm việc chuyên nghiệp.

(Phỏng vấn doanh nghiệp tháng 9/2025)

Kỹ năng tiếng Anh cần được cải thiện của sinh viên Du lịch trường Đại học Hoa Lư

Kết quả khảo sát về kỹ năng tiếng Anh cần cải thiện của sinh viên ngành Du lịch phản ánh rõ mong muốn nâng cao năng lực ngôn ngữ của bản thân trong quá trình học tập và rèn luyện chuyên ngành.



(Kết quả khảo sát 9/2025)

Biểu đồ 2.8: Kỹ năng tiếng Anh cần được cải thiện của sinh viên Du lịch trường Đại học Hoa Lư

Trong số 97 sinh viên tham gia, có tới 57.7% cho rằng kỹ năng nói là điểm yếu lớn nhất cần cải thiện. Đây là tỷ lệ cao nhất trong toàn bộ khảo sát, cho thấy phần lớn sinh viên mong muốn nâng cao sự tự tin khi giao tiếp trực tiếp bằng tiếng Anh. Mong muốn này xuất phát từ những khó khăn thường gặp như thiếu môi trường luyện tập thực tế, tâm lý e ngại mắc lỗi, phát âm chưa chuẩn hoặc chưa được tiếp xúc nhiều với các tình huống giao tiếp chuyên ngành.

Đứng thứ hai là kỹ năng nghe với 26.8%, phản ánh nhu cầu rèn luyện khả năng nghe hiểu tiếng Anh trong tốc độ tự nhiên của người bản ngữ – một thách thức ảnh hưởng trực tiếp đến sự phản xạ và hiệu quả tương tác trong thực tế, đặc biệt trong các tình huống như hướng dẫn khách, trả lời thắc mắc hoặc xử lý tình huống phát sinh. Trong khi đó, kỹ năng đọc (10.3%) và viết (5.2%) được ít sinh viên lựa chọn hơn, cho thấy họ ít gặp khó khăn hơn ở hai kỹ năng này. Tuy nhiên, điều đó không đồng nghĩa với việc các kỹ năng này kém quan trọng, bởi trong ngành Du lịch, việc đọc hiểu tài liệu, hợp đồng, email hay viết báo cáo và phản hồi khách hàng vẫn là yêu cầu thiết yếu.

Từ những số liệu trên có thể thấy, sinh viên ngành Du lịch mong muốn nhất là được cải thiện kỹ năng giao tiếp trực tiếp thông qua nghe và nói, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn của nghề nghiệp và nâng cao năng lực hội nhập trong môi trường quốc tế.

Trong 4 kỹ năng, kỹ năng đọc và viết của sinh viên đang ở mức tốt nhất so với 4 kỹ năng. Vì hiện nay, sinh viên cần cải thiện kỹ năng nghe và nói, vì hai kỹ năng này bổ trợ cho nhau, nghe tốt thì nói sẽ tốt.

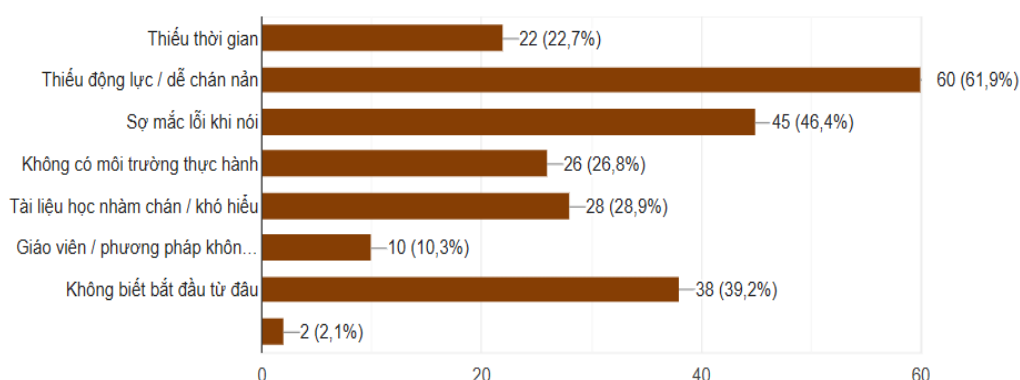
(Phỏng vấn giảng viên)

Hiện nay trong 4 kỹ năng, kỹ năng sinh viên Du lịch cần cải thiện nhất là kỹ năng nghe và nói. Tuy nhiên hiện nay sinh viên chủ yếu thực hành qua các tình huống giả tưởng, vì vậy sẽ gặp khó khăn trong kỹ năng nói vì chưa được thực hành thực tế.

2.2.3. Những khó khăn và mong muốn của sinh viên trong hoạt động dạy và học Tiếng Anh.

Những khó khăn thường gặp phải của sinh viên Du lịch, trường Đại học Hoa Lư khi học tiếng Anh

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, tiếng Anh đã trở thành công cụ giao tiếp không thể thiếu đối với sinh viên ngành Du lịch. Tuy nhiên, quá trình dạy và học tiếng Anh vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, đồng thời sinh viên cũng có những mong muốn cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả học tập



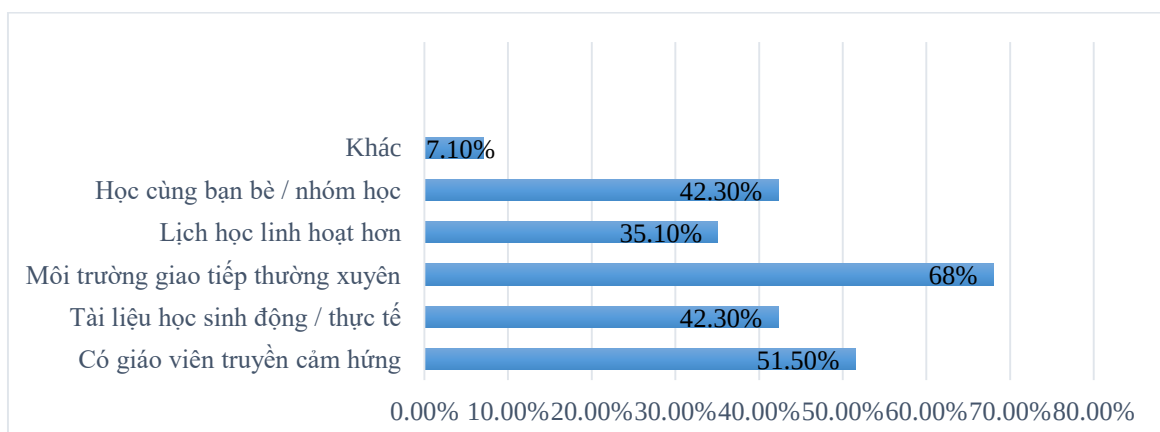
(Kết quả khảo sát 9/2025)

Biểu đồ 2.9. Những khó khăn thường gặp phải của sinh viên Du lịch, trường Đại học Hoa Lư khi học tiếng Anh

Biểu đồ 2.9 khảo sát về những khó khăn trong việc học và thực hành tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch đã phản ánh rõ những rào cản phổ biến mà người học đang gặp phải. Trong số các yếu tố được liệt kê, thiếu động lực và dễ chán nản chiếm tỷ lệ cao nhất với 61.9%, cho thấy phần lớn sinh viên gặp khó khăn trong việc duy trì sự kiên trì và hứng thú với việc học tiếng Anh. Tiếp theo là nỗi sợ mắc lỗi khi nói (46.4%) và không biết bắt đầu từ đâu (39.2%), phản ánh tâm lý thiếu tự tin và sự lúng túng trong việc xây dựng lộ trình học tập phù hợp. Ngoài ra, các yếu tố như tài liệu học nhàm chán hoặc khó hiểu (28.9%) và thiếu môi trường thực hành (26.8%) cũng góp phần làm giảm hiệu quả học tập. Đáng chú ý, thiếu thời gian (22.7%) và giáo viên/phương pháp không phù hợp (10.3%) là những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến quá trình học, trong khi chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ (2.1%) chọn lý do khác.

Từ những số liệu trên, có thể kết luận rằng việc học tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch không chỉ bị ảnh hưởng bởi yếu tố thời gian hay phương pháp giảng dạy, mà còn chịu tác động lớn từ tâm lý người học và môi trường học tập. Để cải thiện tình hình, cần có sự đổi mới trong cách tổ chức lớp học, xây dựng tài liệu hấp dẫn, tạo môi trường thực hành thực tế, đồng thời hỗ trợ sinh viên vượt qua rào cản tâm lý để học tập hiệu quả và bền vững hơn.

Mong muốn của sinh viên Du lịch trong việc học tập tiếng Anh tại trường Đại học Hoa Lư



(Kết quả khảo sát 9/2025)

Biểu đồ 2.10: Mong muốn của sinh viên Du lịch trong việc học tập tiếng Anh tại trường Đại học Hoa Lư

Biểu đồ khảo sát về mong muốn của sinh viên ngành Du lịch trong việc học tiếng Anh tại Trường Đại học Hoa Lư đã phản ánh rõ những kỳ vọng của người học đối với môi trường học tập. Trong số các lựa chọn, mong muốn có môi trường giao tiếp tiếng Anh thường xuyên chiếm tỷ lệ cao nhất với 68%, cho thấy sinh viên rất cần được rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong môi trường thực hành thực tế, thay vì chỉ học lý thuyết. Tiếp theo, có giáo viên truyền cảm hứng được 51.5% sinh viên lựa chọn, phản ánh vai trò quan trọng của người giảng dạy trong việc tạo động lực và khơi gợi hứng thú học tập. Hai yếu tố khác là tài liệu học tập thích hợp và học cùng bạn bè/nhóm học cùng đạt tỷ lệ 42.3%, cho thấy sinh viên mong muốn có tài liệu dễ hiểu, gần gũi với chuyên ngành và được học trong môi trường hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau. Ngoài ra, lịch học linh hoạt hơn cũng được 35.5% sinh viên quan tâm, cho thấy nhu cầu điều chỉnh thời gian học phù hợp với lịch trình cá nhân. Tỷ lệ chọn “khác” chỉ chiếm 7.1%, cho thấy phần lớn mong muốn đã được thể hiện rõ trong các nhóm chính.

Từ kết quả khảo sát, có thể kết luận rằng sinh viên ngành Du lịch không chỉ mong muốn được học tiếng Anh một cách hiệu quả, mà còn kỳ vọng vào một môi trường học tập năng động, thực tế và truyền cảm hứng. Việc xây dựng chương trình học phù hợp với đặc thù ngành, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, cùng với đội ngũ giảng viên nhiệt huyết và phương pháp giảng dạy hiện đại, sẽ là chìa khóa để nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh trong nhà trường.

2.3. Ưu điểm và hạn chế kỹ năng Tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư

Về ưu điểm

Thứ nhất, về nhận thức và thái độ tích cực: Phần lớn sinh viên có nhận thức tích cực về tầm quan trọng của tiếng Anh đối với nghề nghiệp du lịch. Nhiều sinh viên thể hiện sự chủ động và tinh thần cầu tiến trong việc nâng cao năng lực ngôn ngữ, thường xuyên tìm kiếm cơ hội luyện tập. Điều này phản ánh sự nhận thức đúng đắn về yêu cầu của một ngành nghề có tính quốc tế cao và sự mong muốn phát triển bản thân.

Thứ hai, tiếp cận xu hướng học tập hiện đại: Sinh viên đã bắt đầu tiếp cận và sử dụng các công cụ công nghệ trong học tập, thể hiện qua việc tự học qua ứng dụng và internet. Xu hướng học tập hiện đại này cho thấy khả năng thích ứng với sự phát triển của công nghệ giáo dục và sự chủ động trong việc tìm kiếm nguồn học liệu đa dạng.

Thứ ba, duy trì thói quen học tập đều đặn: Một bộ phận sinh viên đã hình thành thói quen học tiếng Anh đều đặn với mức thời gian hợp lý mỗi tuần. Sự kiên trì này là nền tảng quan trọng để phát triển kỹ năng ngôn ngữ lâu dài.

Về hạn chế

Thứ nhất, kỹ năng giao tiếp thực tế yếu kém: Đây là hạn chế nghiêm trọng nhất của sinh viên. Kỹ năng nói và nghe - hai kỹ năng quan trọng nhất trong giao tiếp trực tiếp - đều ở mức yếu. Sinh viên gặp khó khăn lớn khi phải giao tiếp bằng tiếng Anh trong các tình huống thực tế, đặc biệt là khi phục vụ khách quốc tế. Năng lực sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong các hoạt động du lịch chuyên ngành còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp.

Thứ hai, phụ thuộc vào phương pháp học truyền thống: Phần lớn sinh viên vẫn phụ thuộc chủ yếu vào lớp học chính quy và các phương pháp học truyền thống. Các hoạt động mang tính giao tiếp thực tế như học nhóm, thực hành giao tiếp, hoặc tham gia câu lạc bộ tiếng Anh còn rất hạn chế. Sinh viên chưa thực sự tìm kiếm và áp dụng các hình thức học tập mới mẻ, đa dạng phù hợp với đặc điểm cá nhân. Đặc biệt, thói quen tiếp xúc với tiếng Anh qua các tài liệu như sách, báo, tạp chí trong đời sống hàng ngày rất thấp.

Thứ ba, chưa đầu tư thời gian cần thiết để nâng cao kỹ năng Tiếng Anh: mặc dù một số sinh viên đã dành thời gian hợp lý cho việc học tiếng Anh, nhưng vẫn có tỷ lệ đáng kể sinh viên chỉ học trên lớp mà không tự học thêm. Số sinh viên đầu tư nhiều thời gian cho việc rèn luyện tiếng Anh còn rất ít. Thói quen tìm kiếm cơ hội thực hành chưa thực sự ổn định, phản ánh sự thiếu kiên trì và chưa đặt ưu tiên đúng mức cho việc học ngoại ngữ.

Thứ tư, rào cản tâm lý nghiêm trọng: Thiếu động lực và dễ chán nản là vấn đề lớn nhất ảnh hưởng đến quá trình học tiếng Anh của sinh viên. Bên cạnh đó,

nổi sợ mắc lỗi khi nói, thiếu tự tin và tâm lý e ngại cũng là những rào cản lớn ngăn cản sinh viên thực hành và phát triển kỹ năng giao tiếp. Nhiều sinh viên cảm thấy lúng túng, không biết bắt đầu từ đâu trong việc xây dựng lộ trình học tập phù hợp, dẫn đến tư duy học tập còn mang tính đối phó.

Thứ năm, thiếu môi trường thực hành nghiêm trọng: Sinh viên chủ yếu thực hành qua các tình huống giả tưởng trong lớp học, chưa có nhiều cơ hội tiếp xúc và sử dụng tiếng Anh trong môi trường thực tế. Đặc biệt đáng lo ngại là mặc dù các doanh nghiệp du lịch sẵn sàng tạo điều kiện cho sinh viên thực hành thực tế và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, nhưng rất ít sinh viên quan tâm và tận dụng các cơ hội này. Sự thiếu vắng môi trường thực hành khiến kiến thức tiếng Anh của sinh viên trở nên lý thuyết, khó áp dụng vào công việc thực tế.

Thứ sáu, tài liệu và phương pháp giảng dạy chưa hấp dẫn: Một bộ phận sinh viên cho rằng tài liệu học tập nhàm chán hoặc khó hiểu, chưa phù hợp với nhu cầu và sở thích học tập. Phương pháp giảng dạy cũng chưa đủ linh hoạt và thu hút để tạo động lực học tập bền vững cho sinh viên.

Thứ bảy, khoảng cách lớn giữa năng lực và yêu cầu thực tế: Mặc dù có nền tảng ngôn ngữ cơ bản, sinh viên vẫn nhận thức rõ khoảng cách lớn giữa năng lực hiện tại và yêu cầu thực tế của công việc du lịch. Kỹ năng tiếng Anh của sinh viên chưa được doanh nghiệp đánh giá cao, chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động, đặc biệt trong việc phục vụ và giao tiếp với khách quốc tế.

Nhìn chung, sinh viên ngành Du lịch trường Đại học Hoa Lư có những ưu điểm nhất định về nhận thức về tầm quan trọng của tiếng Anh. Tuy nhiên, các hạn chế về kỹ năng giao tiếp thực tế, phương pháp học tập, tâm lý, động lực và đặc biệt là môi trường thực hành còn rất lớn. Khoảng cách giữa năng lực hiện tại và yêu cầu của ngành nghề du lịch vẫn còn xa, đòi hỏi cần có sự nỗ lực đồng bộ từ cả sinh viên, nhà trường và doanh nghiệp để cải thiện chất lượng đào tạo và rèn luyện kỹ năng tiếng Anh, đặc biệt là tiếng Anh chuyên ngành du lịch, nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và nhu cầu thực tế của thị trường lao động.

Tiểu kết chương 2

Kết quả khảo sát cho thấy kỹ năng tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch Trường Đại học Hoa Lư hiện đang ở mức trung bình, với sự chênh lệch rõ rệt giữa các kỹ năng. Sinh viên có khả năng đọc hiểu và nghe ở mức khá, những kỹ năng nói và viết – đặc biệt là giao tiếp trực tiếp – còn hạn chế. Những khó khăn phổ biến bao gồm thiếu động lực học tập, sợ mắc lỗi khi nói, không có môi trường thực hành thường xuyên, tài liệu học chưa phù hợp và phương pháp giảng dạy chưa tạo được cảm hứng.

Bên cạnh đó, sinh viên cũng thể hiện mong muốn được học trong môi trường giao tiếp tiếng Anh thường xuyên, có lịch học linh hoạt, tài liệu học tập dễ tiếp cận và được giảng dạy bởi giáo viên truyền cảm hứng. Những kết quả này cho thấy cần có sự đổi mới trong chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy, nhằm nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp ngành du lịch trong bối cảnh hiện nay.

Chương 3

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO KỸ NĂNG TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN NGÀNH DU LỊCH TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

3.1. Yêu cầu về kỹ năng tiếng Anh cần có đối với sinh viên ngành Du lịch, Trường Đại học Hoa Lư.

3.1.1. Khung năng lực Tiếng Anh cho sinh viên ngành Du lịch tại Việt Nam

Quyết định 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án: “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008–2020” quy định chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ dành cho sinh viên đại học, cụ thể là sinh viên học ngoại ngữ không chuyên, phải đạt bậc 3 (tương đương B1-CEFR). Ngày 24/01/2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục ra Thông tư số 01/2014/TT - BGDDT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (KNLNNVN) nhằm hướng tới một chuẩn thống nhất về yêu cầu năng lực cho tất cả ngoại ngữ được giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân. Mỗi bậc trong khung năng lực này đều có những mô tả chi tiết về cả 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết mà người học cần có để đạt được năng lực ngoại ngữ nhất định. Các chuẩn năng lực giúp người học xác định được những điều mà một người cần làm và phải làm để đáp ứng được các yêu cầu của công việc.

Trong lĩnh vực du lịch, tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia của các nghề du lịch trên được xây dựng với nội dung phù hợp với yêu cầu thực tiễn của ngành du lịch tại Việt Nam cũng như tương thích với tiêu chuẩn ACCSTP, đáp ứng được các yêu cầu của thỏa thuận MRA về du lịch trong ASEAN mà Việt Nam đã tham gia ký kết (Ngô Trung Hà, 2015). Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch tiếp cận năng lực với 3 nhóm chính: các năng lực cơ bản; các năng lực chung và các năng lực chuyên môn. Từ khung năng lực đối với lao động ngành du lịch Việt Nam theo tiêu chuẩn nghề Du lịch Việt Nam (VTOS) và tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia 2017 cho thấy tiếng Anh không chỉ thuộc nhóm các năng lực cơ bản (Core Competencies) mà nó là công cụ để người lao động thuộc ngành du lịch tu dưỡng và thực hành các năng lực thuộc về nhóm các năng lực chung (Generic

Competencies) và nhóm các năng lực chuyên môn (Functional Competencies) trong môi trường quốc tế. Tiếng Anh thuộc nhóm các năng lực cơ bản (Core Competencies) là tiếng Anh căn bản, trong đó người học học những kiến thức cơ bản nhất về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết). Tiếng Anh dành cho người lao động du lịch, dùng để thực hiện các nghiệp vụ nghề nghiệp trong nhóm các năng lực chung (Generic Competencies) và nhóm các năng lực chuyên môn (Functional Competencies).

Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam bao gồm có 3 cấp và 6 bậc. Hiện nay tại Việt Nam, các chương trình đào tạo cử nhân các ngành Du lịch xác định mức chuẩn đầu ra cho sinh viên là đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam, tương đương 4.5-5.0 IELTS.

Bảng 3.1. Mô tả các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết bậc 3

Kỹ năng	Đặc tả
Nghe	- Có thể hiểu được những thông tin hiện thực đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan tới cuộc sống và công việc thường ngày. - Có thể xác định được ý chính trong các bài nói được trình bày rõ ràng về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống, công việc hay trường học, kể cả các câu chuyện khi được diễn đạt rõ ràng bằng những phương ngữ chuẩn phổ biến.
Nói	- Có thể giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình. Có thể trao đổi, kiểm tra và xác nhận thông tin, giải thích vấn đề nảy sinh. Có thể trình bày ý kiến về các vấn đề văn hóa như phim ảnh, sách báo, âm nhạc.... - Có thể tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích cá nhân, học tập, công việc hoặc cuộc sống hằng ngày.

Đọc	- Có thể đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình.
Viết	- Có thể viết đơn giản, có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc mới quan tâm cá nhân bằng cách kết nối các tổ hợp thành các bài viết có cấu trúc.

(Nguồn: Thông tư 01/2014/TT – BGDDT về khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)

3.1.2. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư

Trong thời đại hội nhập quốc tế, ngành du lịch Việt Nam đang từng bước khẳng định vị thế trên bản đồ du lịch thế giới. Đặc biệt tại tỉnh Ninh Bình – một trong những trung tâm du lịch trọng điểm của cả nước – nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo ngày càng trở nên cấp thiết.

Bảng 3.2. Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư

Chuẩn đầu ra	Mô tả chuẩn đầu ra	Mức năng lực
<i>Kiến thức</i>		
PLO1.1	Vận dụng được các kiến thức nền tảng về khoa học chính trị và pháp luật, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học công nghệ vào cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp	K3
PLO1.2	Vận dụng các kiến thức về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế và quản lý để phục vụ hoạt động du lịch	K3
PLO1.3	Tổng hợp được các kiến thức cơ bản và chuyên sâu liên quan đến hoạt động cung cấp các dịch vụ du lịch	K4
PLO 1.4	Phân tích được những kiến thức chuyên sâu về các nghiệp vụ chủ yếu trong hoạt động du lịch	K4
<i>Kỹ năng</i>		
PLO 2.1	Triển khai được các kỹ năng nghiệp vụ cơ bản về du lịch	S3

PLO 2.2	Hoàn thiện được kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm để thích ứng với môi trường làm việc đa dạng	S3
PLO2.3	Hình thành được ý tưởng khởi tạo việc làm trong lĩnh vực du lịch	S2
PLO2.4	Sử dụng được Tin học, Ngoại ngữ trong môi trường làm việc đa văn hóa	S3
PI2.4.1	<i>Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và sử dụng hiệu quả tiếng Anh chuyên ngành trong học tập và các hoạt động du lịch</i>	S3
PI2.4.2	Đạt trình độ công nghệ thông tin cơ bản, ứng dụng kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin để hoạt động hiệu quả trong môi trường số và sử dụng được trong học tập, hoạt động nghề nghiệp	S3
<i>Mức tự chủ và trách nhiệm</i>		
PLO3.1	Hình thành hành vi ứng xử phù hợp, có phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, làm việc chuyên nghiệp	A4
PLO3.2	Hướng dẫn người khác và tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn	A3
PLO3.3	Nghiên cứu, sáng tạo để phát triển nghề nghiệp phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội	A3

(Chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư, 2025)

Trường Đại học Hoa Lư, với vai trò là cơ sở đào tạo trọng điểm của địa phương, đã xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Du lịch hướng tới mục tiêu đáp ứng nhu cầu của xã hội. Theo chuẩn đầu ra PI2.4.1 trường Đại học Hoa Lư xác định sinh viên cần “*Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và sử dụng hiệu quả tiếng Anh chuyên ngành trong học tập và các hoạt động du lịch*”.

Để thực hiện mục tiêu này, CTĐT ngành Du lịch tại Trường Đại học Hoa Lư đã xây dựng danh sách học phần tiếng Anh đa dạng, từ nền tảng đến chuyên ngành: Tiếng Anh 1, 2, 3: Giúp sinh viên phát triển kỹ năng ngôn ngữ tổng quát (nghe, nói, đọc, viết) từ trình độ tiền trung cấp đến trung cấp, đồng thời cung cấp

kiến thức văn hóa – xã hội của các nước nói tiếng Anh. Tiếng Anh Khách sạn – Nhà hàng: Trang bị tiếng Anh chuyên ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống, xử lý tình huống nghiệp vụ, tạo môi trường giao tiếp thực tế. Tiếng Anh chuyên ngành Di tích danh thắng: Giúp sinh viên hiểu và thuyết minh về các điểm đến nổi tiếng, đặc biệt là hệ thống di tích tại Ninh Bình như Tràng An, Hoa Lư, Bái Đính... Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch – Lữ hành: Cung cấp kiến thức về điều hành tour, đại lý du lịch, phương tiện, lưu trú, xúc tiến du lịch, đặt phòng, bán hàng... Chương trình được trường Đại học Hoa Lư thiết kế theo hướng tích hợp giữa kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng nghề nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sinh viên khi bước vào môi trường làm việc thực tế.

3.2. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch trường Đại học Hoa Lư

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, ngành du lịch Việt Nam đang đứng trước những cơ hội phát triển vượt bậc, đồng thời phải đối mặt với không ít thách thức. Cùng với sự tăng trưởng của lượng khách quốc tế đến Việt Nam đặt ra vấn đề cấp thiết về nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ lao động có khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp chuyên ngành. Đối với sinh viên ngành Du lịch tại Trường Đại học Hoa Lư, việc nâng cao năng lực tiếng Anh không chỉ là yêu cầu trong quá trình học tập mà còn đóng vai trò then chốt trong việc tiếp cận cơ hội nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Trên cơ sở kết quả khảo sát thực trạng kỹ năng Tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch, chương này đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng Tiếng Anh cho sinh viên ngành Du lịch tại trường Đại học Hoa Lư. Các giải pháp tập trung vào việc tăng cường nhận thức, nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh, tăng cường các hoạt động rèn luyện tiếng Anh, sử dụng đa dạng các công cụ đặc biệt là ứng dụng công nghệ trong học tiếng Anh chuyên ngành.

3.2.1. Tăng cường nhận thức của sinh viên Du lịch về việc học tiếng Anh

Nhận thức là quá trình mà con người tiếp nhận, xử lý và hiểu thông tin từ môi trường xung quanh thông qua các giác quan, tư duy và kinh nghiệm. Đây là nền tảng để chúng ta hình thành hiểu biết, đánh giá, và ra quyết định mục tiêu

trong cuộc sống. Việc nâng cao kỹ năng nhận thức đóng vai trò quan trọng trong quá trình học tập, giúp người học hiểu rõ hơn về kiến thức, kỹ năng, mục tiêu và cảm xúc của bản thân. Đối với sinh viên, đặc biệt là ngành Du lịch, việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của tiếng Anh là yếu tố then chốt để phát triển nghề nghiệp trong môi trường hội nhập quốc tế. Để nâng cao nhận thức của người học về việc học tiếng Anh, cần kết hợp nhiều phương pháp khác nhau, từ truyền thông đến tạo ra các trải nghiệm thực tế.

Thứ nhất là tuyên truyền và giáo dục: Để tác động đến nhận thức của sinh viên, cần triển khai các hội thảo chuyên đề và tọa đàm truyền cảm hứng. Mời các chuyên gia, cựu sinh viên thành công chia sẻ hành trình học tiếng Anh và cách ngôn ngữ này đã thay đổi cuộc sống của họ. Những câu chuyện thật sẽ tạo cảm hứng mạnh mẽ và giúp sinh viên thấy được giá trị thực tế của việc học tiếng Anh. Sử dụng các trang mạng xã hội tại trường học để tuyên truyền về vai trò của kỹ năng Tiếng Anh đối với sinh viên du lịch. Trong thời đại công nghệ số, mạng xã hội đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống sinh viên. Không chỉ là nơi giải trí, kết nối bạn bè, mạng xã hội còn là công cụ giáo dục mạnh mẽ nếu được khai thác đúng cách. Đối với các trường đại học, việc sử dụng các trang mạng xã hội chính thức như fanpage Facebook, kênh YouTube, tài khoản TikTok, hoặc nhóm Zalo để tuyên truyền và giáo dục nhận thức về kỹ năng tiếng Anh là một hướng đi sáng tạo, hiệu quả và phù hợp với xu thế hiện nay. Sử dụng poster, video, mạng xã hội, bảng tin để lan tỏa thông điệp như “Tiếng Anh – Chìa khóa hội nhập” hay “Học tiếng Anh hôm nay, làm chủ tương lai ngày mai”. Những hình ảnh sinh động, thông điệp ngắn gọn sẽ dễ dàng tiếp cận và ghi nhớ để tiếp cận sinh viên dễ dàng hơn và giúp các bạn sinh viên tiếp thu và ứng dụng kiến thức một cách linh hoạt hơn.

Thứ hai, tuyên truyền thông qua câu lạc bộ tiếng Anh và hoạt động ngoại khóa: Các hoạt động này không chỉ tạo môi trường thực hành ngôn ngữ một cách tự nhiên, mà còn giúp sinh viên tiếp cận tiếng Anh trong các tình huống nghề nghiệp thực tế như hướng dẫn khách du lịch, giao tiếp tại khách sạn, hoặc xử lý tình huống trong lĩnh vực lễ hành. Thông qua việc mô phỏng các tình huống

chuyên ngành, tổ chức hội thảo chuyên đề bằng tiếng Anh, và triển khai các dự án học tập trải nghiệm như thiết kế tour du lịch bằng tiếng Anh, sinh viên có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp, tư duy phản biện và kỹ năng chuyên môn bằng ngôn ngữ thứ hai. Đồng thời, các hoạt động này góp phần hình thành nhận thức sâu sắc về vai trò của tiếng Anh như một công cụ nghề nghiệp không thể thiếu, từ đó thúc đẩy động lực học tập và sự chủ động trong việc rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ.

Việc lồng ghép tiếng Anh vào hoạt động ngoại khóa không chỉ mang tính hỗ trợ mà còn là một chiến lược giáo dục toàn diện, giúp sinh viên ngành du lịch phát triển năng lực hội nhập và nâng cao tính cạnh tranh trong thị trường lao động quốc tế. Tạo môi trường thực hành tiếng Anh giúp sinh viên hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của tiếng Anh.

3.2.2. Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong chương trình chính khóa

Trong bối cảnh ngành du lịch ngày càng hội nhập sâu rộng với thị trường quốc tế, việc tăng cường bồi dưỡng kỹ năng tiếng Anh cho sinh viên chuyên ngành du lịch trở thành một yêu cầu cấp thiết trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Tiếng Anh không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là phương tiện để sinh viên tiếp cận tri thức chuyên ngành, phục vụ khách quốc tế và thể hiện tính chuyên nghiệp trong môi trường làm việc đa văn hóa.

Thứ nhất vai trò và trách nhiệm của nhà trường: Nhà trường cần rà soát lại chương trình giảng dạy, tăng thêm giờ học thực hành. Hiện nay, nhận thấy nhiều sinh viên ngành Du lịch tại trường đã học tiếng Anh phổ thông nhưng khi ra thực tập vẫn không biết cách dùng từ chuyên ngành, không tự tin giao tiếp khi hướng dẫn khách, trả lời câu hỏi ở quầy lễ tân hay giới thiệu tour du lịch. Vì vậy, việc xây dựng chương trình tiếng Anh chuyên ngành với nội dung gần gũi với công việc thực tế, có các bài tập về tình huống giao tiếp là rất cần thiết đối với sinh viên du lịch, Trường Đại học Hoa Lư và đặc biệt những giờ học thực hành nghiệp vụ sẽ giúp sinh viên nâng cao kỹ năng và giải quyết được vấn đề khi gặp tình huống thật trong công việc tương lai. Ví dụ, sinh viên có thể được phân vai thành hướng

dẫn viên du lịch, nhân viên lễ tân khách sạn, nhân viên phục vụ nhà hàng để thực hành các tình huống như giới thiệu điểm đến, xử lý khiếu nại của khách, tư vấn tour du lịch bằng tiếng Anh. Những hoạt động này không chỉ giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nói, nghe mà còn phát triển khả năng tư duy nhanh, xử lý tình huống linh hoạt trong môi trường làm việc thực tế. Một yếu tố quan trọng nữa là việc tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp du lịch, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, công ty lữ hành để tạo cơ hội cho sinh viên thực tập, thực hành tiếng Anh trong môi trường thực tế. Thông qua các chương trình thực tập có định hướng, sinh viên không chỉ được áp dụng kiến thức đã học mà còn tiếp cận văn hóa làm việc chuyên nghiệp, hiểu rõ yêu cầu thực tế của ngành nghề. Đây chính là hình thức "học đi đôi với hành", giúp sinh viên rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn, đồng thời nâng cao khả năng thích ứng nhanh khi ra trường.

Thứ hai, phát huy vai trò chủ động của người học: Bên cạnh vai trò của nhà trường, bản thân sinh viên cũng cần có ý thức và trách nhiệm cao trong việc học tập và rèn luyện kỹ năng tiếng Anh. Qua quá trình nghiên cứu, tác giả nhận thấy học tiếng Anh là một quá trình dài hạn, đòi hỏi sự kiên trì, chủ động và có phương pháp học đúng đắn. Sinh viên cần chuẩn bị bài kỹ lưỡng trước mỗi buổi học, tra cứu từ vựng mới và tìm hiểu nội dung liên quan để có thể tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn. Qua quan sát thực tế, tác giả nhận thấy việc chuẩn bị trước không chỉ giúp sinh viên tự tin hơn khi tham gia các hoạt động trên lớp mà còn giúp tiết kiệm thời gian và tăng khả năng ghi nhớ bài học.

Trong quá trình học, sinh viên cần tích cực tham gia tất cả các hoạt động mà giảng viên tổ chức như thảo luận nhóm, đóng vai, trình bày bằng tiếng Anh. Đây là những cơ hội quý báu để sinh viên thực hành kỹ năng giao tiếp, vượt qua rào cản tâm lý và xây dựng sự tự tin khi sử dụng ngoại ngữ. Qua khảo sát, nhận thấy nhiều sinh viên ngành Du lịch tại Trường Đại học Hoa Lư do ngại sai và ngại bị đánh giá nên thường im lặng, thụ động trong giờ học, điều này làm hạn chế đáng kể khả năng phát triển kỹ năng nghe, nói. Kết quả nghiên cứu cho thấy những sinh viên dám nói, dám thể hiện thường có tiến bộ nhanh hơn nhiều so với những

sinh viên chỉ ngồi nghe thụ động. Do đó, sinh viên cần rèn luyện tinh thần không ngại sai, coi lỗi sai như cơ hội để học hỏi và cải thiện.

Việc hoàn thành đầy đủ các bài tập được giao, tham gia các dự án nhóm và bài thuyết trình cũng là trách nhiệm quan trọng của sinh viên. Khuyến khích sinh viên nên tận dụng mọi cơ hội để thực hành tiếng Anh, từ trao đổi với giảng viên, bạn bè đến luyện nói trước gương, ghi âm giọng nói của mình để tự đánh giá và điều chỉnh. Việc duy trì thói quen tiếp xúc với tiếng Anh hằng ngày, dù chỉ 15-20 phút, cũng mang lại hiệu quả đáng kể về lâu dài theo tác giả quan sát. Xây dựng lộ trình học tập cá nhân. Điều quan trọng là sinh viên cần xây dựng lộ trình học tập cá nhân, đặt ra mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn và kiên trì thực hiện, không nản chí trước những khó khăn ban đầu. Qua nghiên cứu, nhận thấy những sinh viên có kế hoạch học tập rõ ràng và theo đuổi đều đặn thường đạt được kết quả tốt hơn so với những sinh viên học theo cảm tính vì vậy sinh viên nên xây dựng cho mình lộ trình tự học tiếng Anh sau những buổi chính khóa.

3.2.3. Tăng cường các hoạt động rèn luyện tiếng Anh ngoài giờ học chính khóa

Các hoạt động rèn luyện tiếng Anh ngoài giờ học chính khóa như câu lạc bộ tiếng Anh, hội thảo chuyên đề, đối thoại... không chỉ nâng cao kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện mà còn thúc đẩy nhận thức về vai trò của tiếng Anh trong phát triển nghề nghiệp, từ đó tăng động lực học tập và khả năng hội nhập quốc tế.

Thứ nhất, tham gia câu lạc bộ Tiếng Anh (CLB Tiếng Anh của trường Đại học Hoa Lư, hoặc các CLB do các đơn vị, tổ chức khác). Việc tham gia hoạt động ở các CLB chia sẻ kiến thức và kỹ năng tiếng Anh mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho sinh viên ngành Du lịch. Tuy nhiên, các Câu lạc bộ cũng cần có nhiều hoạt động hấp dẫn thu hút được sự tham gia của sinh viên chẳng hạn như tổ chức các hoạt động sinh hoạt định kỳ theo tuần, với các chủ đề khác nhau giúp sinh viên vừa có cơ hội tìm hiểu thêm các kiến thức về văn hoá, xã hội, tự nhiên, môi trường đồng thời rèn luyện được kỹ năng tiếng Anh của bản thân. Những hoạt động này không chỉ giúp sinh viên ngành Du lịch rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một cách tự nhiên mà còn tạo ra không gian giao lưu và kết nối giữa các sinh viên có cùng đam mê với ngoại ngữ. Qua đó, sinh viên có thể hình thành

cộng đồng học tập tích cực, hỗ trợ và động viên lẫn nhau trong quá trình rèn luyện. Đặc biệt, môi trường câu lạc bộ thường ít áp lực hơn so với lớp học chính khóa, giúp sinh viên tự tin hơn khi thể hiện bản thân và không ngại mắc lỗi. Trong quá trình sinh viên trao đổi làm việc trong các chương trình do câu lạc bộ tổ chức sẽ giúp sinh viên tăng cường thêm các kỹ năng tiếng Anh và học hỏi được từ bạn bè, ghi nhớ thêm được các từ vựng. Trường Đại học Hoa Lư nên khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Câu lạc bộ Tiếng Anh bằng cách hỗ trợ kinh phí, cung cấp địa điểm sinh hoạt, mời giảng viên hoặc chuyên gia tham gia hướng dẫn. Ngoài ra, nhà trường có thể phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp để tổ chức các sự kiện giao lưu với người nước ngoài, tạo cơ hội cho sinh viên thực hành tiếng Anh trong môi trường thực tế.

Thứ hai, tham gia các buổi hội thảo, tọa đàm và workshop chuyên ngành. Việc tham gia các buổi hội thảo, tọa đàm, workshop về du lịch do trường hoặc các tổ chức, hiệp hội du lịch địa phương tổ chức cũng là cơ hội tốt để sinh viên mở rộng vốn từ vựng chuyên ngành, làm quen với phong cách thuyết trình học thuật và chuyên nghiệp. Những buổi hội thảo này thường có sự tham gia của các chuyên gia trong ngành, đại diện từ các doanh nghiệp du lịch lớn, và đôi khi còn có diễn giả quốc tế. Việc tham dự các sự kiện này giúp sinh viên tiếp xúc với tiếng Anh học thuật, tiếng Anh chuyên môn ở mức độ cao và các xu hướng mới nhất trong ngành du lịch quốc tế. Đặc biệt hữu ích là các buổi chia sẻ kinh nghiệm từ sinh viên các khóa trước đã tốt nghiệp và đang làm việc thành công trong ngành du lịch, đặc biệt là những người đang làm việc tại các công ty du lịch quốc tế, khách sạn 4-5 sao hoặc các tổ chức du lịch nước ngoài. Qua các buổi chia sẻ này, sinh viên hiện tại có thể hiểu rõ hơn về yêu cầu thực tế của công việc, những thách thức họ sẽ phải đối mặt khi sử dụng tiếng Anh trong môi trường làm việc chuyên nghiệp, và tầm quan trọng không thể thiếu của kỹ năng tiếng Anh đối với sự nghiệp trong ngành du lịch. Những câu chuyện thành công và cả những khó khăn mà các anh chị đi trước đã trải qua sẽ là nguồn động viên lớn và là bài học quý giá cho sinh viên trong việc định hướng phương pháp học tập của mình.

Thứ ba, tham gia các cuộc thi tiếng Anh. Tham gia các cuộc thi tiếng Anh là một phương pháp vô cùng hiệu quả giúp sinh viên ngành du lịch nâng cao kỹ năng tiếng Anh một cách toàn diện. Trước hết, các cuộc thi tạo ra động lực học tập mạnh mẽ thông qua áp lực tích cực và mục tiêu rõ ràng, khiến sinh viên chủ động ôn luyện, tra cứu từ vựng và nghiên cứu các cấu trúc ngữ pháp phức tạp thay vì học một cách thụ động như trong lớp học truyền thống. Quá trình chuẩn bị cho cuộc thi đòi hỏi sinh viên phải luyện tập cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một cách đồng bộ, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp và thuyết trình, những kỹ năng cốt lõi trong ngành du lịch khi phải tiếp xúc hàng ngày với du khách quốc tế, giải đáp thắc mắc, giới thiệu điểm đến và xử lý các tình huống phát sinh. Hơn nữa, các cuộc thi thường tập trung vào các chủ đề liên quan đến văn hóa, dịch vụ khách hàng, và giao tiếp đa văn hóa, giúp sinh viên mở rộng vốn từ vựng chuyên ngành du lịch. Môi trường thi đấu cũng giúp sinh viên làm quen với áp lực và căng thẳng, rèn luyện khả năng xử lý tình huống nhanh nhạy và tự tin khi phải sử dụng tiếng Anh trong những hoàn cảnh bất ngờ, tương tự như khi đối mặt với khách hàng khó tính hoặc các vấn đề phức tạp trong khách sạn hay tour du lịch. Ngoài ra, việc nhận được phản hồi từ ban giám khảo giúp sinh viên nhận biết điểm mạnh và điểm yếu của mình, từ đó có hướng cải thiện cụ thể và hiệu quả. Về mặt nghề nghiệp, các giải thưởng và chứng nhận từ cuộc thi tiếng Anh là điểm cộng quan trọng trong hồ sơ xin việc, đặc biệt khi ứng tuyển vào các khách sạn quốc tế, resort cao cấp, hãng hàng không hay công ty lữ hành nước ngoài, những nơi luôn đánh giá cao năng lực tiếng Anh và tinh thần cạnh tranh của ứng viên. Cuối cùng, các cuộc thi còn là cơ hội để sinh viên mở rộng mạng lưới quan hệ, gặp gỡ các bạn cùng ngành, trao đổi kinh nghiệm với giảng viên và các chuyên gia trong lĩnh vực du lịch, tạo nền tảng cho sự phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

Thứ tư, thành lập nhóm học tập và chia sẻ kinh nghiệm. Đồng thời, việc giao lưu và học hỏi lẫn nhau giữa các sinh viên thông qua việc thành lập các nhóm học tập nhỏ cũng là phương pháp đơn giản nhưng vô cùng hiệu quả. Các nhóm học tập này có thể tự tổ chức gặp gỡ thường xuyên, từ 2-3 lần mỗi tuần, để cùng nhau thực hành đối thoại bằng tiếng Anh theo các tình huống nghề nghiệp cụ thể,

chữa bài tập cho nhau, chia sẻ tài liệu học tập hữu ích, cùng xem và thảo luận các video về du lịch bằng tiếng Anh, hoặc cùng nhau luyện tập cho các bài kiểm tra và kỳ thi. Cách làm này tạo nên môi trường học tập gần gũi, thân thiện và thoải mái hơn nhiều so với lớp học chính thức. Trong nhóm học tập, sinh viên có thể thoải mái mắc lỗi mà không sợ bị đánh giá tiêu cực, có thể đặt câu hỏi bất cứ lúc nào mà không ngại ngùng, và có thể học theo tốc độ phù hợp với khả năng của mình. Đặc biệt, việc giải thích bài cho bạn cũng là cách học rất hiệu quả, giúp người giải thích hiểu sâu hơn về kiến thức của mình. Hơn nữa, các thành viên trong nhóm có thể động viên, nhắc nhở và tạo áp lực tích cực lẫn nhau để duy trì thói quen học tập đều đặn, điều mà nhiều sinh viên thường gặp khó khăn khi học một mình. Sinh viên nên chủ động tìm kiếm và tham gia hoặc tự tạo lập các nhóm học tập với 3-5 thành viên có cùng mục tiêu và trình độ tương đương. Nhóm nên đặt ra lịch trình cụ thể, mục tiêu rõ ràng cho từng buổi học và có sự cam kết của tất cả thành viên. Để tăng tính hiệu quả, nhóm có thể luân phiên nhau làm trưởng nhóm, người chịu trách nhiệm chuẩn bị chủ đề và tài liệu cho buổi học. Ngoài ra, các nhóm có thể sử dụng công nghệ để kết nối như tạo nhóm chat, gọi video học online khi không thể gặp trực tiếp, hoặc chia sẻ tài liệu qua các nền tảng lưu trữ đám mây. Việc kết hợp giữa các buổi học trực tiếp và trực tuyến sẽ giúp duy trì hoạt động của nhóm một cách linh hoạt và bền vững hơn.

3.2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ hỗ trợ hiện đại

Các ứng dụng công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), học trực tuyến, phần mềm luyện phát âm và các nền ứng dụng hỗ trợ, mạng xã hội, người học hiện nay đang phát triển việc tiếp cận kiến thức tiếng Anh bằng các ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ hỗ trợ hiện đại giúp sinh viên rèn luyện và phát triển kỹ năng một cách dễ dàng và tiện lợi nhờ ứng dụng hỗ trợ sinh viên có thể truy cập và học tiếng Anh bất cứ lúc nào, linh động trong việc học tiếng Anh ngoài công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) còn hỗ trợ mô phỏng các tình huống giao tiếp thực tế, giúp sinh viên rèn luyện phản xạ ngôn ngữ trong môi trường nghề nghiệp. Từ đó, công nghệ không chỉ đóng vai trò là phương tiện

hỗ trợ học tập mà còn là cầu nối giúp sinh viên du lịch hội nhập quốc tế và phát triển sự nghiệp trong tương lai.

Thứ nhất sử dụng các ứng dụng hỗ trợ học tiếng Anh: Các ứng dụng tiếng Anh đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc giúp sinh viên ngành du lịch nâng cao kỹ năng ngôn ngữ một cách linh hoạt, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu thực tế của ngành. Ví dụ các ứng dụng như Duolingo, Busuu hay Babbel cung cấp phương pháp học có hệ thống với các bài học được chia nhỏ theo chủ đề và trình độ, cho phép sinh viên học mọi lúc mọi nơi mà không bị ràng buộc bởi thời gian và địa điểm, đặc biệt phù hợp với lịch trình bận rộn của sinh viên du lịch khi phải thực tập hoặc làm thêm. Các ứng dụng chuyên về từ vựng như Quizlet, Memrise hay AnkiDroid giúp sinh viên ghi nhớ và ôn tập từ vựng chuyên ngành du lịch một cách khoa học thông qua phương pháp lặp lại ngắt quãng. Các ứng dụng cũng cho phép sinh viên tự đánh giá trình độ thông qua các bài kiểm tra định kỳ và theo dõi tiến bộ qua biểu đồ trực quan, giúp họ điều chỉnh phương pháp học phù hợp. Về mặt kinh tế, phần lớn các ứng dụng đều có phiên bản miễn phí hoặc chi phí thấp, giúp sinh viên tiết kiệm đáng kể so với việc tham gia các khóa học truyền thống hay thuê gia sư. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả tối ưu, sinh viên cần kết hợp sử dụng nhiều loại ứng dụng khác nhau để phát triển cân đối cả bốn kỹ năng, duy trì thói quen học đều đặn mỗi ngày dù chỉ 15-30 phút, và quan trọng nhất là áp dụng những kiến thức học được vào tình huống thực tế thông qua thực tập, giao tiếp với khách quốc tế hoặc tham gia các câu lạc bộ tiếng Anh để chuyển từ học thụ động sang sử dụng ngôn ngữ chủ động và tự nhiên.

Thứ hai, sử dụng mạng xã hội, các nguồn giải trí học: Học tiếng Anh qua các nguồn giải trí là phương pháp vô cùng hiệu quả và được nhiều sinh viên ngành du lịch yêu thích bởi nó kết hợp hoàn hảo giữa sự thư giãn và việc nâng cao kỹ năng ngôn ngữ một cách tự nhiên, không gây áp lực như học thuộc lòng hay luyện ngữ pháp truyền thống. Trước hết, việc xem phim và series truyền hình bằng tiếng Anh có phụ đề giúp sinh viên cải thiện đáng kể kỹ năng nghe hiểu thông qua việc tiếp xúc với ngôn ngữ được sử dụng trong bối cảnh thực tế, từ các cuộc hội thoại hàng ngày đến những tình huống phức tạp trong công việc và xã hội, đồng thời

làm quen với nhiều giọng nói, ngữ điệu, tốc độ nói và cách phát âm khác nhau từ người Mỹ, Anh, Úc hay các quốc gia khác, điều cực kỳ quan trọng khi sinh viên du lịch phải phục vụ khách từ nhiều nền văn hóa khác nhau. Các bộ phim về ngành du lịch, khách sạn không chỉ giải trí mà còn cung cấp cái nhìn chân thực về ngành dịch vụ, cách giao tiếp với khách hàng, xử lý tình huống và văn hóa làm việc trong môi trường quốc tế. Việc học tiếng Anh qua các bộ phim giải trí mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho sinh viên ngành du lịch. Phim giúp người học cải thiện khả năng nghe hiểu thông qua việc tiếp xúc với ngôn ngữ đời thường, tốc độ nói tự nhiên và cách phát âm chuẩn của người bản xứ. Ngoài ra, sinh viên còn học được từ vựng và mẫu câu trong ngữ cảnh cụ thể, giúp ghi nhớ lâu và dễ áp dụng vào thực tế giao tiếp với khách du lịch. Phim cũng phản ánh văn hóa, thói quen và cách ứng xử của người nước ngoài, từ đó giúp sinh viên hiểu rõ hơn về tâm lý và kỳ vọng của khách quốc tế. Hơn nữa, học qua phim tạo cảm giác thú vị, giảm áp lực học tập và tăng động lực rèn luyện tiếng Anh mỗi ngày. Đây là phương pháp học hiệu quả, phù hợp với đặc thù ngành du lịch – nơi đòi hỏi khả năng giao tiếp linh hoạt, phản xạ nhanh và hiểu biết đa văn hóa.

Hơn nữa, việc tiếp xúc với ngôn ngữ thông qua giải trí giúp não bộ ghi nhớ từ vựng và cấu trúc câu tốt hơn vì chúng gắn liền với cảm xúc, hình ảnh và ngữ cảnh cụ thể, không giống như học thuộc lòng danh sách từ vựng khô khan. Sinh viên cũng học được cách sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, tự nhiên và phù hợp với từng tình huống, từ trang trọng đến thân mật, từ hài hước đến nghiêm túc, một kỹ năng vô cùng quan trọng trong ngành du lịch khi phải điều chỉnh phong cách giao tiếp theo từng loại khách hàng. Việc học qua giải trí cũng hoàn toàn miễn phí hoặc chi phí rất thấp, chỉ cần kết nối internet và thiết bị như điện thoại, máy tính hay tablet, phù hợp với túi tiền của sinh viên. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả tối đa, sinh viên cần có phương pháp học chủ động như ghi chép từ vựng mới gặp trong phim, lặp lại các câu thoại để luyện phát âm, tóm tắt nội dung bằng tiếng Anh sau khi xem, hoặc thảo luận với bạn bè về những gì đã học được. Việc học tiếng Anh qua các nguồn giải trí cũng là phương pháp hiệu quả và được nhiều người yêu thích, và sự kết hợp linh hoạt giữa học tập chính thống trong trường lớp và tự học thông

qua công nghệ, giải trí sẽ tạo nên phương pháp học tập toàn diện, hiệu quả và phù hợp với xu thế học tập suốt đời trong kỷ nguyên số, giúp sinh viên du lịch không chỉ thành thạo tiếng Anh mà còn trở thành những chuyên gia am hiểu văn hóa toàn cầu, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của ngành du lịch quốc tế.

3.2.5. Một số giải pháp khác

Học tiếng Anh qua công việc part-time và thực tập: Sinh viên ngành Du lịch thường có nhiều cơ hội làm thêm tại nhà hàng, khách sạn, quán cafe phục vụ khách nước ngoài. Đây là môi trường thực hành tiếng Anh tuyệt vời mà không tốn thêm chi phí. Khi làm việc, sinh viên nên chủ động giao tiếp với khách quốc tế, dù chỉ là những câu chào hỏi đơn giản, giới thiệu món ăn, hoặc chỉ đường. Sau mỗi ca làm, nên ghi chép lại những từ vựng mới học được, những tình huống giao tiếp thú vị, và những lỗi sai để rút kinh nghiệm. Việc này giúp sinh viên vừa kiếm thêm thu nhập vừa cải thiện tiếng Anh một cách tự nhiên nhất. Đặc biệt, môi trường làm việc thực tế giúp sinh viên quen dần với áp lực giao tiếp, học được cách xử lý khi không hiểu hoặc không biết từ nào đó, và dần dần xây dựng được sự tự tin khi nói tiếng Anh.

Ghi chép nhật ký du lịch bằng tiếng Anh: Mỗi khi đi tham quan, thực tập tại điểm du lịch, hoặc khám phá địa điểm mới, sinh viên nên viết nhật ký ngắn bằng tiếng Anh mô tả trải nghiệm của mình. Không cần viết dài hay sử dụng từ ngữ phức tạp, chỉ cần 5-10 câu đơn giản như "Today I visited Ha Long Bay. The weather was beautiful. I learned how to introduce the bay to foreign tourists. I made some mistakes but I felt more confident." Việc viết đều đặn như thế này không chỉ giúp cải thiện kỹ năng viết mà còn giúp ghi nhớ từ vựng và cấu trúc câu tốt hơn. Sau vài tháng, khi xem lại những gì đã viết, sinh viên sẽ thấy được sự tiến bộ rõ rệt của mình, từ đó tăng thêm động lực học tập.

Nghe podcast về du lịch khi đi lại: Sinh viên có thể tận dụng thời gian đi xe buýt, tàu điện, hoặc đi bộ đến trường để nghe podcast tiếng Anh thay vì nghe nhạc Việt. Ban đầu có thể không hiểu hết nhưng chỉ cần kiên trì nghe đều đặn, khả năng nghe hiểu sẽ cải thiện nhanh chóng. Nên bắt đầu với các podcast có tốc độ nói chậm, phát âm rõ ràng, sau đó dần chuyển sang những podcast có tốc độ tự nhiên

hơn. Mỗi ngày chỉ cần 20-30 phút nghe trong lúc di chuyển cũng đủ để tạo ra sự khác biệt lớn sau vài tháng.

Học tiếng Anh mọi lúc, mọi nơi: tranh thủ học tiếng Anh mọi lúc, thực hành nói 5 phút trước gương mỗi sáng. Mỗi sáng thức dậy, dành 5 phút đứng trước và tự giới thiệu bản thân, kể về kế hoạch trong ngày, hoặc miêu tả điểm du lịch yêu thích bằng tiếng Anh... Nghe có vẻ đơn giản nhưng phương pháp này cực kỳ hiệu quả trong việc cải thiện khả năng nói tự tin và lưu loát. Khi nói trước gương, sinh viên có thể quan sát được ngôn ngữ cơ thể, biểu cảm khuôn mặt, và điều chỉnh để trở nên tự nhiên hơn. Có thể dùng điện thoại ghi âm lại để nghe lại và tự đánh giá...

Tiểu kết chương 3:

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, ngành Du lịch Việt Nam đang không ngừng phát triển và mở rộng hợp tác với nhiều thị trường quốc tế. Điều này đặt ra yêu cầu ngày càng cao về năng lực ngoại ngữ, đặc biệt là Tiếng Anh – công cụ giao tiếp phổ biến trong lĩnh vực du lịch. Chương 3 đã đề cập đến các yêu cầu về kỹ năng Tiếng Anh đối với nguồn nhân lực du lịch hiện nay, từ đó đề xuất một số giải pháp giúp sinh viên nâng cao trình độ tiếng Anh một cách hiệu quả. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, giúp sinh viên tự tin hội nhập và đáp ứng tốt yêu cầu nghề nghiệp trong ngành Du lịch trong bối cảnh hiện nay.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tiếng Anh đã trở thành công cụ giao tiếp thiết yếu và là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh của sinh viên ngành Du lịch trên thị trường lao động. Nhận thức rõ tầm quan trọng này, đề tài "Nâng cao kỹ năng tiếng Anh cho sinh viên ngành Du lịch trường Đại học Hoa Lư" đã được triển khai nhằm khảo sát, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp khả thi để cải thiện năng lực tiếng Anh của sinh viên, đáp ứng yêu cầu của ngành nghề và xã hội.

Về mặt lý luận, đề tài đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về kỹ năng tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch thông qua việc làm rõ các khái niệm cơ bản, phân tích vai trò quan trọng của tiếng Anh đối với sinh viên ngành du lịch trong bối cảnh hội nhập quốc tế, và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học tiếng Anh. Đồng thời, đề tài cũng tổng hợp kinh nghiệm thực tiễn từ một số trường đại học tạo nền tảng vững chắc cho việc đề xuất giải pháp góp phần nâng cao kỹ năng tiếng Anh cho sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư.

Về mặt thực tiễn, đề tài đã tiến hành khảo sát toàn diện thực trạng kỹ năng tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch trường Đại học Hoa Lư. Kết quả nghiên cứu chỉ ra hạn chế về năng lực tiếng Anh của sinh viên như: kỹ năng giao tiếp thực tế - đặc biệt là nghe và nói - còn yếu kém; sinh viên vẫn phụ thuộc vào phương pháp học truyền thống; thiếu động lực và gặp nhiều rào cản tâm lý; đặc biệt là thiếu môi trường thực hành thực tế. Khoảng cách giữa năng lực hiện tại và yêu cầu của thị trường lao động vẫn còn lớn, kỹ năng tiếng Anh chưa được doanh nghiệp đánh giá cao.

Trên cơ sở phân tích thực trạng và tham khảo khung năng lực tiếng Anh cho sinh viên ngành Du lịch tại Việt Nam cũng như chuẩn đầu ra của nhà trường, đề tài đã đề xuất năm nhóm giải pháp cụ thể, khả thi và mang tính hệ thống: (1) Tăng cường nhận thức của sinh viên về việc học tiếng Anh thông qua các hoạt động định hướng, tư vấn và giao lưu với doanh nghiệp; (2) Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong chương trình chính khóa bằng cách đổi mới phương pháp giảng dạy, chú trọng tiếng Anh chuyên ngành du lịch và phát huy vai trò của người học; (3) Tăng cường các hoạt động rèn luyện tiếng Anh ngoài giờ học chính

khóa; (4) Ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ hỗ trợ hiện đại như nền tảng học trực tuyến, ứng dụng di động, và các công cụ hỗ trợ học tập số; (5) Một số giải pháp khác. Các giải pháp được đề xuất không chỉ hướng đến việc cải thiện kỹ năng ngôn ngữ mà còn tập trung vào việc xây dựng động lực học tập bền vững, tạo môi trường thực hành phong phú, và đặc biệt là thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo và thực tiễn. Sự kết hợp hài hòa giữa các giải pháp từ phía sinh viên, nhà trường và doanh nghiệp sẽ tạo nên một hệ sinh thái học tập toàn diện, giúp sinh viên không chỉ nâng cao năng lực tiếng Anh mà còn phát triển toàn diện các kỹ năng nghề nghiệp.

Mặc dù đã nỗ lực trong quá trình nghiên cứu, đề tài vẫn còn một số hạn chế nhất định. Do thời gian và nguồn lực hạn chế, phạm vi khảo sát chỉ tập trung vào sinh viên ngành Du lịch trường Đại học Hoa Lư, chưa mở rộng so sánh với các trường khác trong khu vực. Các giải pháp được đề xuất cần có thời gian triển khai và đánh giá hiệu quả trong thực tiễn. Nghiên cứu chủ yếu dựa trên phương pháp khảo sát và phỏng vấn, chưa có điều kiện thử nghiệm các mô hình cụ thể để đánh giá hiệu quả thực tế. Với những kết quả đạt được, đề tài hy vọng đã cung cấp một cái nhìn khách quan, toàn diện về thực trạng kỹ năng tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch trường Đại học Hoa Lư, đồng thời đề xuất các giải pháp thiết thực và khả thi để nâng cao chất lượng đào tạo. Việc nâng cao kỹ năng tiếng Anh cho sinh viên không chỉ phụ thuộc vào một giải pháp đơn lẻ mà cần sự phối hợp đồng bộ từ nhiều phía: sinh viên cần chủ động, tích cực và có phương pháp học tập hiệu quả; nhà trường cần đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy và tạo môi trường học tập thuận lợi; doanh nghiệp cần tham gia tích cực vào quá trình đào tạo thông qua các hoạt động thực tập và hợp tác. Với sự quan tâm đúng mức và nỗ lực chung từ tất cả các bên liên quan, kỹ năng tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch trường Đại học Hoa Lư sẽ được cải thiện đáng kể, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động và góp phần nâng cao vị thế, uy tín của nhà trường trong công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành du lịch Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tiếng Việt

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam.
- [2] Cục Du lịch quốc gia Việt Nam (2017). *Tiêu chuẩn nghề Du lịch Việt Nam – VTOS phiên bản 2017*. Hà Nội: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- [3] Đỗ Thị Xuân Dung & Cái Ngọc Duy Anh. (2010). *Dạy và học tiếng Anh chuyên ngành trong tình hình mới: Thách thức và giải pháp*. Tạp chí Khoa học, Đại học Huế, Số 60.
- [4] Nguyễn Thị Hồng Duyên, Huỳnh Thị Long Hà, Nguyễn Thị Phương Lan (2020), "Nghiên cứu chiến lược học của sinh viên không chuyên ngữ nhằm đạt chuẩn đầu ra tiếng anh bậc 3/6." *Tạp chí Khoa học ngôn ngữ và văn hoá*, tập 4, số 3.
- [5] Ngô Trung Hà (2015). *Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia trong lĩnh vực du lịch và sự tương thích với thỏa thuận MRA trong ASEAN*. Tạp chí Khoa học Du lịch.
- [6] Đinh Thị Phương Hoa (2015), *Một số giải pháp tăng cường các kỹ năng thực hành tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương*, Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật, số 15
- [7] Ngô Thị Thanh Huyền (2022), *Chiến lược học kỹ năng nghe và học tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Hùng Vương*, Tạp chí Khoa học trường Đại học Hùng Vương, Tập 25, số 2.
- [8] Đinh Như Lê (2022), *Phân tích hiệu quả tự học của sinh viên trường đại học Giao thông vận tải qua mô hình dạy học tiếng Anh tích hợp trên nền tảng MStears và Eduso*, Tạp chí Giáo dục, Tập 22
- [9] Chu Thị Bích Liên, (2022) “Đề xuất một số hoạt động cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên”, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông số T5/2022
- [10] Hồ Thị Thanh Ly (2023), *Giải pháp nâng cao kỹ năng ngoại ngữ cho sinh viên ngành Việt Nam học của khoa Kinh tế - Du lịch, trường đại học Quảng Nam*, Tạp chí Khoa học-Đại học Quảng, số 25

- [11] Hoàng Phê (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học, NXB Đà Nẵng
- [12] Thủ tướng Chính phủ (2008). *Quyết định số 1400/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008–2020”*. Hà Nội, Việt Nam.
- [13] Trường Đại học Hoa Lư (2025). *Chuẩn đầu ra đào tạo ngành Du lịch*, Ninh Bình.
- [14] Nguyễn Phạm Thanh Vân & Lê Thị Hồng Phương (2022), *Lỗi thường gặp trong các bài viết tiếng anh bậc 3/6 của sinh viên không chuyên ngữ đại học Huế*, Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống số 1(321)
- [15] Đào Văn Yên, Ngô Thị Thanh Huyền & Mai Thị Thu Thảo (2024). *Thực trạng học kỹ năng nghe của sinh viên năm nhất chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Hùng Vương*, Journal of educational equipment: Applied research, 1(322)

2. Tài liệu tiếng Anh

- [1] Brown, H. D. (2014). *Principles of language learning and teaching* (6th ed.). Pearson Education.
- [2] Crystal, D. (2003). *English as a global language* (2nd ed.). Cambridge University Press.
- [3] Joulia, D (2003). À la recherche de la qualité dans l’enseignement/apprentissage des langues étrangères: une approche systémique. *Cahiers de l’APLIUT*, 23–39.
- [4] Cambridge Assessment English (2018). *The importance of English in a globalized world*. Cambridge University Press.
- [5] Council of Europe (2020). *Common European Framework of Reference for Languages: Learning, Teaching, Assessment – Companion Volume*. Council of Europe Publishing.
- [6] McWhorter, J. H (2003). *The power of Babel: A natural history of language* (1st Perennial ed.). Perennial.

[7] Oxford University Press (2020). Skill. In *Oxford Learner's Dictionary*. Retrieved from <https://www.oxfordlearnersdictionaries.com>, ngày truy cập 25/8/2025

[8] Richards, J. C., & Schmidt, R. W (2011). Longman dictionary of language teaching and applied linguistics (4th ed).

Phụ lục
PHIẾU KHẢO SÁT

Thân gửi!

Tôi là Nguyễn Mai Anh sinh viên D15 Du lịch của trường Đại học Hoa Lư. Hiện tại tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học “*Thực trạng và giải pháp nâng cao kỹ năng tiếng Anh cho sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư*”. Tôi rất mong quý anh/chị và các bạn giúp đỡ để hoàn thành phiếu khảo sát này. Tôi xin chân thành cảm ơn!

Phần 1: Thông tin cá nhân

1. Lớp ☐ D15DL ☐ D16DL ☐ D17DL

2. Anh/Chị đã học tiếng Anh được bao lâu?

☐ Dưới 10 năm ☐ Trên 10 năm

3. Điểm thi kết thúc học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo Đại học trung bình của Anh/Chị là bao nhiêu?

☐ A (8.5-10 điểm) ☐ B (7-8.4 điểm) ☐ C (5.5-6.9 điểm)
☐ D (4.0 - 5.4 điểm) ☐ F (<4.0 điểm)

Phần 2: Đánh giá thực trạng học Tiếng Anh của sinh viên ngành Du lịch trường Đại học Hoa Lư

4. Anh/Chị có tin rằng tiếng Anh là yếu tố quan trọng để thành công trong ngành du lịch không?

☐ Rất quan trọng ☐ Quan trọng ☐ Bình thường
☐ Ít quan trọng ☐ Không quan trọng

5. Theo anh/chị, mức độ quan trọng của từng kỹ năng tiếng Anh đối với công việc trong ngành Du lịch như thế nào?

STT	Kỹ năng tiếng Anh	Rất quan trọng (5)	Quan trọng (4)	Bình thường (3)	Ít quan trọng (2)	Không quan trọng (1)
1	Kỹ năng nghe					
2	Kỹ năng nói					
3	Kỹ năng đọc					
4	Kỹ năng viết					

6. Anh/Chị dành bao nhiêu thời gian trung bình trong tuần cho việc học tiếng Anh? (Kể cả thời gian tự học)

☐ >14 giờ/1tuần ☐ 7-14 giờ/1tuần
☐ 3-7 giờ/1tuần ☐ <3 giờ/1tuần

7. Anh/Chị thường học tiếng Anh qua những hoạt động nào? (có thể chọn nhiều đáp án)

- ☐ Tham gia lớp học chính quy
- ☐ Tự học qua ứng dụng hoặc internet
- ☐ Học nhóm với bạn bè
- ☐ Thực hành qua giao tiếp thực tế
- ☐ Làm bài tập trong sách tham khảo
- ☐ Tham gia học thêm ở các lớp học ngoài giờ
- ☐ Đọc sách, báo, tạp chí... bằng tiếng Anh
- ☐ Tham gia câu lạc bộ nói tiếng Anh
- ☐ Không học
- ☐ Khác.....

8. Anh/chị học tiếng Anh chủ yếu vì mục tiêu nào sau đây? (Có thể lựa chọn nhiều đáp án)

- ☐ Đáp ứng yêu cầu tốt nghiệp
- ☐ Yêu thích ngôn ngữ và văn hóa
- ☐ Để có điểm cao trong các kì thi
- ☐ Để kiếm được một việc làm tốt sau khi tốt nghiệp
- ☐ Để tìm cơ hội đi học và làm việc ở nước ngoài
- ☐ Để mở rộng sự hiểu biết
- ☐ Vì đó là môn học yêu thích
- ☐ Khác.....

9. Anh/Chị tự đánh giá năng lực tiếng Anh hiện nay của mình như thế nào?

STT	Năng lực tiếng Anh	Rất tốt (5)	Tốt (4)	Bình thường (3)	Kém (2)	Rất kém (1)
1	Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v...					
2	Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng Tiếng Anh.					
3	Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm.					
4	Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy					

	vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.					
5	Có thể sử dụng Tiếng Anh hiệu quả trong hoạt động du lịch					

10. Anh/chị có thường xuyên tìm kiếm các cơ hội để thực hành tiếng Anh không?

- ☐ Rất thường xuyên
 ☐ Thường xuyên
 ☐ Bình thường
☐ Hiếm khi
 ☐ Không bao giờ

11: Theo anh/chị, kỹ năng Tiếng Anh nào anh/chị cần cải thiện nhất?

- ☐ Kỹ năng Nghe
 ☐ Kỹ năng Nói
☐ Kỹ năng Đọc
 ☐ Kỹ năng Viết

12: Những khó khăn lớn nhất anh/chị gặp phải khi học tiếng Anh là gì?

(Chọn nhiều đáp án)

- ☐ Thiếu thời gian
☐ Thiếu động lực / dễ chán nản
☐ Sợ mắc lỗi khi nói
☐ Không có môi trường thực hành
☐ Tài liệu học nhàm chán / khó hiểu
☐ Giáo viên / phương pháp không phù hợp
☐ Không biết bắt đầu từ đâu
☐ Khác.....

13: Anh/chị mong muốn điều gì nhất để giúp việc học tiếng trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn?

- ☐ Có giáo viên truyền cảm hứng
 ☐ Tài liệu học sinh động/thực tế
☐ Môi trường giao tiếp thường xuyên
 ☐ Linh học linh hoạt hơn
☐ Học cùng bạn bè/nhóm học
 ☐ Khác.....